

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 7

OCTOBRE 1937

SỐ 80

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà Nội, Bắc-Kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadoux
Quản-ly Thánh-Hình Báo
Hà-Nội, Bắc-Kỳ

LỆ MUA BÁO:

Một năm (12 số) giá 1p.00
Một số 1p.15
Mua báo xin trả tiền trước

VIỆC KHẨN-CẤP—TRƯỜNG CHÚA-NHỰ!

VHẾT những châm-ngôn gồm-chứa sự khôn-ngon thiên-thượng để đem ứng-dụng cho địa-vị hạ-giới của dân Đức Chúa Trời, vua Sa-lô-môn đã nói một câu sâu-sắc nhất có thể làm phương-châm cho chúng ta giải-thuận vấn-đề trên:—«Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó» (Châm-ngôn 22: 6).

Họ dâng con trẻ cho chủ-nghĩa

NHÌN-XEM thế-giới xao-xiến và bị chiến-tranh vùi-dập ngày nay, ta thấy rõ người khôn-ngon trên đời hoàn-toàn đồng-y với Sa-lô-môn. *Mussolini*, nhà độc-tại nước Ý, đòi cho bằng được trẻ thơ. Khi chúng vừa mới lìa khỏi tay mẹ hồng-ân, ông đã bắt đầu rèn-tập chúng để làm thành kế-hoạch chiến-tranh của mình, và nhồi vào óc chúng cái dục-vọng khôi-phục thanh-thế của đế-quốc La-mã hồi xưa. *Hiller*, chủ-tể nước Đức, đã chiếm được lòng kính-yêu, ngưỡng-mộ của bọn đồng-ấu và thanh-niên. Chỉ cần vận mây vô-luyến truyền-thanh, ta sẽ nghe những tiếng mạnh-mẽ, trẻ-trung ở nước Đức hát bài cổ tình-cách ái-quốc đề-chúc-tụng *Hiller*. Ông nhận-biết giá-trị của trẻ em đối với địa-vị

phủ-cường sau này của nước Đức. Chế-dộ của nước Nga Xô-viết lại còn chặt-chẽ hơn, hết thảy con trẻ phải thuộc quyền kiểm-soát của chính-phủ, họ cố ghi-khắc vào tâm-trí non-nớt của chúng những lý-thuyết công-sân và sự ghen-ghét Thượng-Đế cũng nơi tôn-giáo. Họ làm như thế nào có lạ gì, vì tuổi thành-nhân khi bồi-xoa những dăm đã ghi-khắc vào lòng-đá người ta từ khi còn ấu-trì.

Một cơ-hội tốt cho Hội-Thánh

XÉT lẽ trên kia, chúng ta phải nói như Chúa *Jêsus* phán thuộc xua rằng: «Con đời này... thì khôn-khéo hơn con sáng-láng» (Lu 16: 8). Di khắp Đông-dương, chúng tôi buồn-rầu vì nhận thấy rằng so với tông-số tin-dõ, thì Hội-Thánh ít hoạt-dòng để dẫn-dắt con trẻ vào trường Chúa-nhự, tại đó chúng học-tập Kinh-Thánh và đem chân-lý ứng-dụng cho chính đời mình. Cách-ngôn Anh có câu: «Tri-thực tức là quyền-lực.» Vậy, nếu chúng không biết đạo thì sao hay nhận được quyền-phép của đạo? Chúng tôi ước-ao chẳng những con-cái tin-dõ, nhưng vô-số trẻ em ở thành-thị và thôn-quê, sẽ chịu ảnh-hưởng của Tin-Lãnh do các trường Chúa-nhự chân-chính, linh-động và có tổ-chức hẳn-hỏi. Bao phen ta được lòng cha mẹ vì mình ân-xĩm

con họ! Và, những trẻ em đó về sau sẽ là người lớn, và một phần sẽ chiếm được địa-vị cao trong làng, trong nước, như chúng tôi thường thấy ở nhiều xứ khác. Ngay ở Bắc-kỳ đây thịnh-thoảng cũng có công-chức nói với chúng tôi rằng mười hoặc hai mươi năm trước mình đã theo học trường Chúa-nhật ở Hà-nội. Vì vậy, dầu chưa dần-phục Đức Chúa Jê-sus, các ông ấy vẫn sẵn thiện-cảm với việc giảng Tin-Lành.

Phải tổ-chức trường ấy

UOC chi Hội-Thành Đông-dương càng ngày càng nhận thấy sự cần-yêu và cơ-hội đặt-dựa con trẻ đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Xét ra vấn-đề trường Chúa-nhật là hệ-trọng khôn xiết, nên Hội-dồng thường-niên của Mẫu-Hội đã cử một ủy-ban để mạch-hỗ và giúp-dỡ các ông Mục-sư, Truyền-đạo mở-mang trường Chúa-nhật cho có hiệu-lực hơn. Ngoài các bài học trường Chúa-nhật đang trong Thành-Kinh Báo, hằng tuần sẽ in những truyện ngắn có tranh-ảnh cho các em bé. Ước-ao có thể phát tranh thường sau mỗi bài học. Lại nữa, muốn cho anh em giáo-hữu chú-ý đặc-biệt đến vấn-đề trường Chúa-nhật, nên đã đề-riêng Chúa-nhật 10 Octobre 1937 xin quý-vị Mục-sư, Truyền-đạo giảng về: «Thái-độ Đấng Christ và trách-nhiệm tin-đỡ đối với con trẻ.» Rồi nên mở hoặc tổ-chức trường Chúa-nhật trong các chi-hội bấy lâu chưa làm việc ấy. Ở Âu-Mỹ mỗi một Hội-Thành «sống» đều có trường Chúa-nhật rất thịnh-đạt, thường là công-cước hệ-trọng nhưi của Hội-Thành. Về nghĩ lần trước, chúng tôi luôn luôn có dịp-tiện giỡng cho các trường Chúa-nhật. Một Chúa-nhật kia, trong chính chi-hội của chúng tôi ở xứ Giu-nã-dại, chúng tôi bắt đầu giảng từ hai giờ chiều cho năm lớp học-sinh, tuổi khác nhau, từ các em bé đến người lớn, rồi tới bốn giờ lại họp với ông hiệu-trưởng, thủ-qui, thư-ký và chừng hai chục giáo-sư, hết thầy là

anh em giáo-hữu. Mỗi ông bà giáo-sư phải chịu trách-nhiệm về học-trò lớp mình, thăm-viếng chúng khi đau-ốm hoặc vắng mặt, và gắng-gỏi giúp cho mỗi em hiểu-biết, tin theo Đức Chúa Jê-sus để được cứu-rỗi. Đành rằng một số chi-hội ở Đông-dương không thể làm việc rõ-ràng ngay, nhưng đó chẳng phải cơ cho ta thoái-thác. Phải do chức-vụ của trường Chúa-nhật mà dạy đạo cho hết thầy con-cái tin-đỡ và trẻ em ngoại-đạo, và nhất là dắt-dem chúng nhứt-định tin theo Đấng Christ.

Bi-quyết nên bậc danh-nhân

ĐOC tiền-sử danh-nhân trong Hội-Thành, ta thường thấy các bậc ấy dâng tâm-hồn cho Chúa từ buổi ấu-trì. Lúc hoa lập-lành giọt sương, ta vội hái lấy vì như vậy hương thơm phảng-phất lâu lắm. Cũng một lẽ ấy, những ý-định và lời hứa trong những năm ấu-trì như giọt sương mát-mẻ chắc sẽ thơm-tho, tươi-đẹp suốt đời. Áp-địa tỏ cho Ê-li biết bi-quyết tâm-tình đạo-đức mạnh-mẽ của mình rằng: «Kể tôi-tớ ông kinh-sợ Đức Giê-hô-va từ khi thơ-ấu» (I Vua 18: 12). Ngày nay chắc ông nói với bạn trẻ rằng: «Hãy ấu-ở như tôi đã ấu-ở. Hãy dâng mình cho Đấng Christ từ hồi thơ-ấu.»

Một tiến-trình rục-rờ lạ-lùng

NHỮNG trường Chúa-nhật của hết thầy chi-hội Tin-Lành ở Đông-dương tổ-chức đó sẽ kết-quả thế nào? Nếu Chúa chưa tái-lâm thì chỉ trong vòng mười năm, chắc-chắn số tin-đỡ sẽ tăng gấp bội phần, gồm những bạn thanh-niên nam nữ có chân-lý vinh-hiền của Tin-Lành ăn sâu vào linh-hồn, đến nỗi ma-qui khó mà khiến họ lầm-lạc. Nguyên Đức Chúa Trời cho mỗi chi-hội ở Đông-dương chẳng bao lâu sẽ có một trường Chúa-nhật đáng sánh với các nước Âu-Mỹ, dạy hàng trăm, hàng ngàn con trẻ đã sắp hàng dưới ngọn cờ của Cứu-Chúa Jê-sus yêu-qui, chứ không phải dưới ngọn cờ của một tay quân-phiệt nào.—T. K. B.



GIỮ-GÌN CƠ-NGHIỆP MUÔN ĐỜI

Đỗ-Dức-Trai, HÀ-NỘI

*«Kìa, con-cái là cơ-nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra;
bông-trái của cây-cung là phần thường»*

(Thi-thiên 127) 7

TA hãy nhìn-xem một đứa trẻ nằm trong nôi, thêm-thiếp giấc ngủ.

Nó biểu-lộ hết các đức-tính trọn- vẹn của loài người: Hồn-nhiên và đẹp-dẽ, thanh-khiết, bình-lĩnh. Đứa trẻ ấy và ứe triệu đứa trẻ khác sau này sẽ làm gì? Làm thầy, làm thợ, làm người tằm-thường, làm bậc vĩ-nhân, làm kẻ ti-tiền, làm bậc quân-tử, làm kẻ bon-chen danh-lợi, hay làm người khảng-khái hi-sinh. Tại sao chúng khác nhau như vậy? Có người sẽ đáp: «Vi hoàn-cảnh, vì xã-hội, vì tập-quán, vì phong-tục.» Nhưng

thiết-lương thứ nhất là vì nền giáo-dục. Các bậc vĩ-nhân đồng, tày, kim, cò đánh rằng có tài-trí hơn người, nhưng tài-trí ấy đã được nảy-nở từ hồi thơ-ấu nhờ một nền giáo-dục thích-dàng.

Cái cao-vọng chân-chính của người tin-đồ đối với con-cái mình là gì? Há chẳng phải là đào-tạo chúng nên những người mạnh-khỏe, tài-giỏi và nhứt là tin-kính, đạo-đức, sao? Vậy, cần phải để ý đến vầu-đề thể-dục, trí-dục và đức-dục của con thơ.

ĐIỀU-KIỆN THỨ NHẤT—THỀ DỤC

Con khỏe hay yếu phần lớn là tại cha mẹ. Cái nạn lao-hòn đã gây nên những đứa trẻ ốm-yếu, xanh-xao, không đủ sức phấn-dấu. Trong khi thai-nghiên, cần há phải thận-trọng sự đi-dứng, ăn-uống, ngủ-ngiht, thì con-cái sẽ được mạnh-khỏe. H khi yếu-dau, sự chăm-nuôi con-cái phải dùng phép vệ-sinh. Kinh-Thánh chép: «Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em sao?» (1 Cô 6: 19). Thiết tưởng



Ông Đỗ-Dức-Trai và Qui-Quyển

thân-thể con trẻ chưa hề dùng làm bói-lầu, chắt Đức Thánh-Linh càng muốn ngự vào làm. Cho nên cha mẹ phải giữ-gìn cho con-cái khỏe-mạnh, vô-bịnh.

Cũng cần cho con-cái chơi-dùa ở nơi rộng-rãi, mát-mẻ, và hào chúng tập thể-thao cho bắp thịt nở-nang, da-dẻ hồng-hào. Nhưng đừng để chúng tập quá sức vì sẽ có hại. Muốn con trẻ làm công-việc lớn cho Chúa sau này, cần phải lo cho chúng có một thân-thể cường-tráng. Một người có tài hùng-

biện đến đâu nhưng nếu phôi đau, hơi ngắn, thì tài kia sẽ hóa ra vô-dụng. Một người sốt-sắng đi làm chứng cho Chúa nhưng chơn yếu, đi bộ chứng mười phút đã phải ngồi thở, thì sự sốt-sắng kia có ích gì không? Một người ước-ao dâng mình vào học trường Kinh-Thánh nhưng con mắt kém quá, đọc sách một lúc đã xốn-xang, nhức-nhối, thì sao hay đạt ý-nguyên được?

Người ta hay lầm tưởng mà coi thường thân-thể, có biết đâu nó là lợi-khí độc-nhứt vô-nhị để thi-hành những ý-định tốt-lành, cao-thượng của tâm-tri và linh-hồn. Hiểu thấu lẽ ấy, nên trước khi A-dam sa-ngã, «Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn» (Sáng 2: 15). Không phải là công-việc khó-nhọc để mưu-sinh đầu, nhưng cốt cho thân-thể khỏe-mạnh để tài-trí có thể mở-mang đúng mục.

Vả, vua Đa-vít thuở xưa có nói: «Tôi cảm-lạ Chúa vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng» (Thi 119: 14). Thí-dụ anh em được ai cho một cái máy tính-xảo dùng làm nhiều việc ích-lợi, khiến mình thích chí thỏa lòng, thì anh em có dễ dẫm mura dãi nâng cho ten-dĩ, cho hư-hỏng không? Chắc không. Anh em sẽ trông-nom, săn-sóc cẩn-thận chứ. Thế thì con-cái là cơ-nghiệp lạ-lùng khôn xiết của Chúa ban cho, anh em há lại chẳng nên săn-sóc cho thân-thể chúng được mạnh-khỏe, xinh-tươi sao?

ĐIỀU-KIỆN THỨ HAI—TRÍ-DỤC

Thế-dục là căn, trí-dục lại căn hơn, vì có thân-thể khỏe-mạnh mà trí-óc ngu-tối thì vẫn bị thiệt-thòi. Thiết tưởng không một tin-dò nào dám nói ần rằng không cần trí-dục. Tục-ngữ Pháp có câu: «Học-thức là chìa-khóa mở hết các cửa.» Học-thức giúp ta biết nhiều việc ở đời, biết những công-trình kỳ-diệu của Hóa-công, biết những bước tiến-hóa của nhân-loại, biết thưởng-thức cái hay của văn-thi, biết làm sao cho thành-công trên đường

đời. Vẫn biết người sinh ra ở đời ai cũng sẵn thiên-tư phú-bẩm không ít thì nhiều, nhưng kể được học-tập thì mở-mang, nảy-nở, kể không được học-tập thì dốt-nát, ngu-si.

Khi mới được dựng nên, loài người có trí-thức sâu-rộng, đặt tên được cho các loài điều-thú tùy theo tính-chất của chúng, và cũng có thể quân-trị các loài cá, chim, súc-vật, côn-trùng khắp trên mặt đất. Nhưng từ khi tội-lỗi xen vào, óc loài người lần lần ngu-tối, nên phải học-hành cho biết nghĩa-lý và sự-vật.

Nhưng hết cả sự học-thức, thâm-thái trong nhà trường không thể sánh với sự khôn-ngoan tuyệt-diệu đồn-chứa trong Kinh-Thánh. Nếu ai nấy chịu khó học-tập Kinh-Thánh, thì thế-giới và nhân-loại sẽ có bộ mặt tốt-đẹp hơn biết bao! Khi gần qua đời, *Walter Scott*, nhà đại-văn-hào nước Anh, bảo người khản-hộ lấy sách đọc cho mình nghe. Vì thư-viện của ông nhiều sách quá, viên khản-hộ phải bồi rằng:

—Ông muốn tôi đọc sách gì?

—Sách gì? *Walter Scott* đáp. Ông không biết rằng ngoài Kinh-Thánh thì không có sách nào đáng gọi là sách sao? Ông *Victor Hugo*, nhà đại-văn-hào nước Pháp, cũng khuyên mỗi túp lều tranh nên có một quyển Kinh-Thánh. Người ta lại nói rằng nhà văn-sĩ *Pierre Loti* chỉ đọc một quyển sách, là Kinh-Thánh, mà văn-chương rất dồi-dào.

Khoa-học thực-nghiệm nào bằng ba đoạn đầu sách Sáng-thể Kỳ? Lời nhà hiền-triết nào sâu-sắc bằng những lời trong sách Châm-ngôn? Thi-ca nào du-dương, uyển-chuyển, thanh-tạo bằng các Thi-thiên? Bài diễn-văn nào hay bằng bài giảng của Đức Chúa Jê-sus ở sách Ma-thi-ơ 5-7? Ai có thể mô-tả lòng bác-ái rõ-rệt bằng 1 Cô-rinh-tô 13?

Nếu sự khôn-ngoan của Kinh-Thánh gieo bết vào những khối óc ngày-thơ kia, thì sau này trên bước đường đời chúng sẽ chẳng hề đi sau-rốt. Muốn biết thì phải học. Vậy, từ khi con trẻ

có trí hiểu-biết (chừng bốn, năm tuổi trở lên), ông bà phải cho chúng đi học trường Chúa-nhật. Lúc chúng về, phải hỏi xem chúng học những gì, hiểu-biết ra sao, chớ không phải là phó mặc cho giáo-sư trường Chúa-nhật.

Tôi rất sợ có ông bà lo cho con học ở trường đời nhiều quá, đến nỗi chúng không có thi-giờ đến trường Chúa-nhật mà học đạo. Nếu con muốn đi học trường Chúa-nhật mà ông bà bắt chúng ở nhà học bài khác hoặc đưa chúng đi chơi, thì nguy-hiểm cho linh-hồn chúng biết mấy. Có gì đáng buồn bằng một con nhà tin-đồ lâu-thông toàn-pháp, sử-ký, địa-dư, nhưng nếu có ai hỏi: «Đức Chúa Jê-sus giảng-sanh ở đâu?» hoặc: «Phao-lô là ai?» thì lại dùng trần hoặc trả lời sai hết.

ĐIỀU-KIỆN THỨ BA — ĐỨC-DỤC

Có học-thức ư? Tốt lắm. Hiểu lẽ đạo ư? Cũng tốt lắm. Nhưng chưa đủ. Con-cái ông bà đã sống theo khuôn-khò Tin-Lành, đã nhận Jê-sus làm Cứu-Chúa, đã được cứu-rỗi linh-hồn chưa? Nếu chưa, thì ông bà chớ vui-cười nữa, hãy lo-sợ cho con. Có ông bà sẽ nói: «Tác-giả bài này luận lạc đề rồi. Đức-dục cốt bồi-dưỡng phần đức-tính cho người, sao lại quan-hệ với sự tin theo Cứu-Chúa để được sống đời đời?» Xin đáp: «Tin theo Cứu-Chúa để được cứu-rỗi linh-hồn, thì các tính xấu sẽ tiêu-diệt, các tính tốt sẽ mở-mang, đó chẳng phải là phương-pháp đức-dục hiệu-nghiệm hơn hết sao?»

Có học-thức mà không có đạo-đức, e sẽ làm cho đời người bại-hoại. Con-cái ông bà sẽ đậu bằng-cấp cao-dẳng, sẽ có địa-vị cao-sang, cái đó có hệ-trọng chi trước mặt Đức Chúa Trời? Nếu chúng không được cứu bởi huyết Đấng Christ đổ trên cây thập-tự, thì lời này vẫn như lưới gươm treo trên đầu chúng: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì? Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh-hồn mình ư?» (Mác 8: 36-37).

Đầu có quyền-thế như Nã-phá-luân,

được dân suy-phục như ông Cam-địa, cổ văn-lai siêu-quần như *Shakespeare*, có tài hùng-biện như *Demosthène*, giàu-có như *Rockefeller*, nhưng nếu không được huyết Chiên Con tẩy sạch tội-lỗi, thì cũng chẳng thoát khỏi khổ-hình nơi hồ lửa đời đời.

Các ông bà đã nhận thấy cái yếu-điều ấy trong nền giáo-dục nhi-đồng, thì hãy kịp đưa con-cái đến học-tập trong trường Chúa-nhật. Ông bà muốn con-cái mình hát thơ thánh ngợi-khen Chúa, hay là hát những bài cải-lương đầy tình và mệnh? Ông bà muốn con-cái mình biết sự-tích trong Chúa Jê-sus và các danh-nhân trong Hội-Thánh, hay là biết các vai chủ-động trong những truyện kiếm-hiệp, kiếm-tiền? Ông bà muốn con-cái mình ăn-nau trong tay toàn-năng, từ-ái của Cứu-Chúa, hay là muốn chúng đi loay-chạy trên bờ vực tội-lỗi không đáy?

Tôi đoán biết ông bà sẽ trả lời thế nào. Vậy, ông bà hãy cho con-cái đi học trường Chúa-nhật, hãy giúp việc tổ-chức trường Chúa-nhật trong chi-hội mình, và nếu có thể được, hãy nhận một chức-vụ trong trường Chúa-nhật.

Chính ông bà phải giúp cho trường Chúa-nhật được phát-đạt, hoạt-động và có ảnh-hưởng rất rộng sau này cho Hội-Thánh mình, gia-đình mình và xã-hội mình. Nuôi cho con sống là việc dễ, nhưng dạy cho con nên người tin-đồ đạo-đức, tin-kính, sốt-sắng là việc khó,—khó nhưng ta sẽ làm được miễn là ta nhờ-cậy Chúa và chịu hi-sinh. Ta hãy tự khuyến-khích mình rằng công-việc ấy kết-quả sẽ cho mình được thỏa lòng vì thấy con-cái, là hồng-trái của thân-thể và linh-hồn mình, cũng-vàng đi đường đời, có linh-lực để chiến- thắng tội-ác, treo gương quân-tử, làm vẻ-vang cho Đức Chúa Trời, cho Hội-Thánh và cho chính mình.

Nguyện sau này trước ngôi Thánh-Chúa, mỗi người làm cha mẹ có thể nói rằng: «Này, tôi đây, với con-cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi là



BẢN-BẢO KHẢI-SỰ

Đề số báo lễ Giáng-sanh (Décembre 1937) có tính-cách đặc-biệt, xin anh em viết bài làm chứng những ơn-phước đặc-biệt Chúa ban trong một ngày lễ Giáng-sanh nào đó hoặc cho mình, cho gia-dình mình hoặc chỉ-hội mình. Xin viết hết sức ngắn và gửi về trước ngày 1^o Novembre 1937. Nếu anh em viết những bài liên-lạc với lễ Giáng-sanh bất cứ mục nào thì càng hay. Đa-ta trước!

◆
Khi anh em gửi đăng tin-tức, xin viết tóm-lắt những việc hệ-trọng, đừng kể tỉ-mủ quá, vì phạm vi mục Tin-tức rất hẹp-hoài.

◆
Bản-báo mới nhận được của những anh chị sau đây gửi giúp: Cô Phan-thị-Ty, Bến-cát, 0\$50; bà Nguyễn-thị-Do, Kế-an, 0\$20; ông Lê-văn-Hầu, Cần-thơ 1\$00; ông Hồ-nguyên-Tri, Nam-vang, 0\$20; ông Nguyễn-văn-Tường, Kompong-Cham, 1\$00; ông Ba Chứng, Nam-vang, 1\$00. Xin cảm ơn các anh chị, và cầu Chúa đờ phước dồi-dào trên các anh chị. — T. K. B.

◆ ◆ ◆
Bản-báo cũng nhận được 1\$00 của ông Đỗ-dòng-Dương, ở Long-xuyên, gửi giúp công-việc truyền đạo cho miền thượng-đu ngoài Bắc-kỳ. Xin cảm ơn ông lắm.

TRUNG-KỲ

Hội-dồng Tổng-liên-hội họp tại Lạc-thành từ 20 đến 24 Juillet 1937, có 90 đại-

biên chính-thức. Hơn một nghìn giáo-hữu ở khắp Đông-Pháp tới dự Hội-dồng. Người ngoại tới nghe đóng lăm, kể cả vài nghìn, có tám người ăn-năn tin Chúa. Các buổi giảng cho tin-đồ đều có ơn-phước thiêng-thượng dư-dật, ai nấy được gọi-nhuần Đức Thánh-Linh. Các ông Truyền-đạo miền Thượng-đu làm chứng

về bước khó-khăn của chức-vụ, song các ông vẫn sẵn dạ hi-sinh, làm cho Hội-dồng chịu cảm-dộng thâm-thiết. Anh em chi em có lòng thương-tưởng các sanh-linh ở thượng-đu, xin hãy cố-gắng cầu thay và giúp đỡ các ông Truyền-đạo trên đờ.

Tiền dâng mỗi ngày được 30\$06, và lạc-quyên riêng được 42\$26.

Ông Hộ-i-trưởng Lê-dinh-Tươi trình công-việc năm 1936 ở ba kỳ như sau nầy:

127 nhà giảng.
728 người mới chịu phép báp-têm, hiệp công là 9.413 người.

2.350 người cầu-nguyện.

18.563\$91 tiền dâng.

27 Mục-sư Việt-Nam.

65 ông Truyền-đạo Việt-Nam.

11 ông Mục-sư Mẫu-Hội.

Ban Trị-sự mới gồm những ông nầy: Hộ-i-trưởng: Ông Lê-dinh-Tươi; Phó Hộ-i-trưởng: Ông Ông-văn-Trung; Thư-ký: Ông Ông-văn-Huyền; Thủ-quĩ: Ông Nguyễn-xuân-Diệm; Phái-viên: Ông

GIÁO-SƯ GƯƠNG-MẪU CỦA TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

Làm môn-đồ của Đấng Christ.

Hăng ngày cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh.

Làm thuộc-viên của Hội-Thánh.

Tránh xa các sách-vở không làm nẩy tư-tưởng cao-thượng.

Tránh xa các thói quen và các cuộc vui-chơi có thể giảm mất ảnh-hưởng thiêng-liêng. Giục lòng kẻ khác tôn-kính ngày thánh bởi thành-tâm thờ-phượng trong ngày Ấy.

Treo gương thành-tin và đúng mực trong sự theo học lớp dạy Kinh-Thánh và trung-tin với ban quản-trị trường Chúa-nhật.

Dem bài sửa-soạn kỹ-càng vào lớp học.

Bằng lòng luyện-tập mở-mang tài dạy-đỗ.

Quen-biết học-trò hết sức thân-mật.

Cố sức đưa-dẫn học-trò tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa.

Huỳnh-kim-Luyện (Bắc-hạt), ông Lê-văn-Long (Trung-hạt), ông Kiều-công-Thảo (Nam-hạt); Chủ-nhiệm: Ông Lê-văn-Thái (Bắc-hạt), ông Đoàn-văn-Khánh (Trung-hạt), ông Lê-văn-Quế (Nam-hạt).— *Trích biên-bản.*

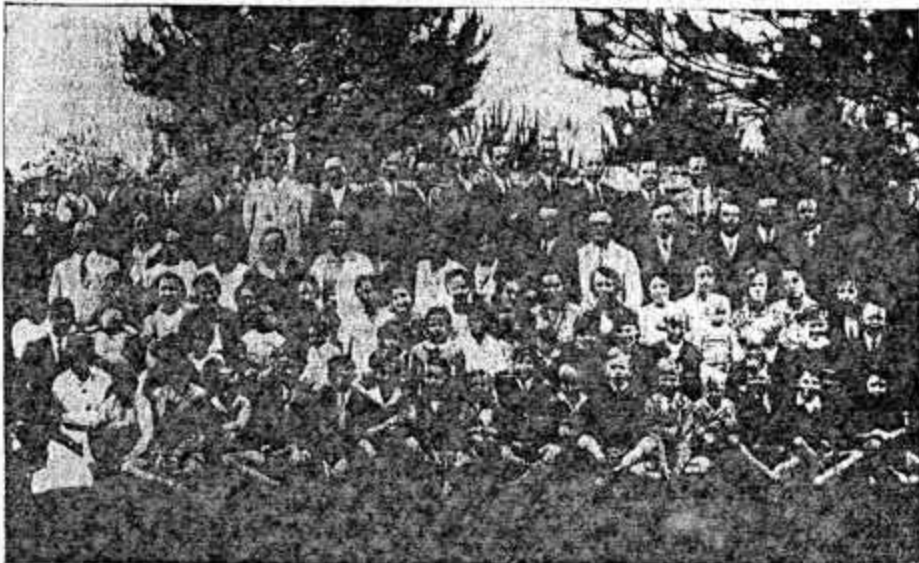
Cải-chánh.— Trong biên-bản Đại-hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Lạc-thành vừa rồi, từ trên kẻ xuống, dòng thứ 19 chữ đầu tôi lầm, vô-ý quên chữ lại.

3. Xin Chúa ban phúc cho chức-vụ của ông Mục-sư G. H. Smith và ông Tin.

4. Xin Chúa gìn-giữ ông bà Tin khỏi bệnh-tật. Ai muốn gửi thư cho ông Phạm-xuân-Tin xin đề: Chez Rev. G. H. Smith à Banmethuôt (Annam).

5. Xin Chúa giúp hai Hội-Thành Faifoo và Tam-kỳ về việc xây-cất nhà giảng cho mau thành.

6. Xin cầu-nguyện cho Hội-đồng Linh-



Hội-đồng thường-niên của Hội-Hội nhóm tại Dalat từ 27 Juin đến 7 Juillet 1937

Vậy, xin các quý ông bà gặp chữ **CẦU** ấy thì xin đọc lại là chữ **ÔNG**. Cũng xin lượng thứ cho chỗ vô-ý ấy. Đa-ta!
— *Thơ-kỳ Tổng-liên-hội: Ông-văn-Huỳnh.*

Faifoo.— Từ nay trở đi anh em nào có gửi thư cho tôi thì xin gửi về Hội Tin-Lành Faifoo.

Cũng xin anh em yêu-đầu khắp nơi cầu-nguyện cho chúng tôi được đủ ơn Chúa mà hầu việc Ngài ở Faifoo.— *Mục-sư Đoàn-văn-Khánh.*

Tin-tức Trung-hạt.— Xin cầu-nguyện cho mấy vấn-đề như dưới đây:

1. Xin Chúa sắp-đặt cho ông Phạm-xuân-Tin có một thầy dạy tiếng Radê.

2. Xin Chúa mở cửa giảng đạo ở Banmethuôt.

tu của Trung-hạt nhóm tại Vinh từ ngày 22 đến 24 Septembre 1937. Xin Đức-Thánh-Linh đến làm cho mỗi linh-hồn được tươi-mỏi trong Đấng Christ.— *Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

Nha-trang.— Chúng tôi trần-trọng mấy hàng cảm ơn quý anh chị trong Chúa ở khắp xa gần đã cầu-nguyện cho tôi, nên ngày nay tôi đã thật được lành mạnh. Hiện nay Chúa đã sai vợ chồng tôi tới Nha-trang hầu việc Chúa, vậy xin quý anh chị cứ nhớ đến chúng tôi mà cầu-nguyện cho, để chúng tôi có thể làm sáng danh Ngài ở tại đây, ở Khánh-hòa và Ba-Ngòi, là chỗ mời mở giảng. Xin cảm ơn quý ông bà trước.— *Đương-nhữ-Tiếp.*

Cầm-long.— Chúa đã cho chi-hội chúng tôi mở cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo

3 ngày đêm, từ ngày 15 đến 17 Aout. Chúa có dùng các ông Mục-sư Irwin, Khánh, Huyền, Lâm đến giảng giúp. Nhờ cơn phục-hưng này Chúa có tinh-thức được những tín-dồ trước vẫn yếu-đuối và người lạnh.

Còn 3 đêm giảng cho người ngoại thành-giã khá đông, có lòng khâm-phục đạo Chúa, kết-quả được 1 người tin Chúa. Dầu vậy, chúng tôi chưa được thỏa lòng, vì còn ước - ao Chúa đỡ sự phục-hưng đổi-đạo cho Hội-Thanh và cho nhiều người ngoại ă-n-nân tin Chúa. Đầu này chúng tôi trông-cậy nơi Chúa, sau chúng tôi trông-cậy nơi tất cả các Hội-Thanh khắp cõi Đông-Pháp. Xin làm ơn cầu-nguyện thay cho chi-hội chúng tôi, là một chi-thứ nhỏ hơn hết trong Đấng Christ.—*Ban Trị-sự*.

Tourane.— Xin thành-thực cảm ơn qui ông bà yêu-dấu đã cầu-nguyện và gửi thư thăm tôi trong lúc bịnh-tình nguy-hiêm. Bữa nay, tạ ơn Chúa, Ngài đã nghe lời của các ông bà mà cứu-chữa cho tôi được lành-mạnh. Nén xin có ít lời ngợi-khen Chúa, sau cảm ơn qui ông bà đã cầu-nguyện cho.—*Lê-dinh-Tổ*.

Phan-thiết.— Ngày 2 Mai 1937 tôi cùng hai ông chấp-sự Phạm-Ty và Trần-Phiên xuống thuyền ở bến Phan-thiết, vượt biển ra ngoài hòn đảo Phú-qui để thăm tín-dồ và truyền đạo Chúa cho dân-cư ở chín làng ngoài đó. Nhưng vì gió lớn, nên lệnh-định mấy ngày trên mặt nước, sau phải thả buồm lần lần vô bờ. Tôi và ông Ty say sóng mệt đừ, dầu vậy phải gánh đồ đi hồ nước mấy cây số tới huyện Tuy-phong. Sáng ngày 9 Mai, chúng tôi vô thăm ông huyện Tuy-phong và cất nghĩa đạo Chúa cho ông nghe.

Ngày 31 Mai, tôi và ông Giáo Chấn trở ra huyện Tuy-phong để làm chứng đạo Chúa cho dân-cư ở các làng trong huyện ấy. Vui thay, Chúa có mở đường nên ông huyện cho phép chúng tôi đi khắp các làng trong địa-hai ông mà làm chứng đạo Chúa. Chúng tôi bán được hơn 4\$00 bạc sách Tin-Lành và sách của nhà in.

Tối 3 Juin, chúng tôi nhóm tại nhà ông Ba Lung để cầu-nguyện và cất nghĩa Kinh-Thánh, có đông người đến nghe chăm-chỉ lắm. Chúa kêu-gọi được một người tin Chúa tên là Bành-hóa-Du, cũng có nhiều

người hứa tin Chúa. Cảm ơn Chúa, Ngài đã mở cửa ở đây rồi, vậy xin chư-qui-hội nhớ cầu-nguyện cho chỗ này được mở nhà giảng. Đa-tạ!—*Ông-vân-Trung*.

Cầu-đất.— Hội chúng tôi mới mở một năm nay, đã được 20 người chịu phép báp-têm, và có xây một nhà giảng. Nhờ Chúa, ngày 12 Juillet 1937 đã được phép Triều-dinh tư về cho giảng tự-do.

Xin chư giáo-hữu nhớ cầu-nguyện cho con ông Võ-dinh-Long, hai con gái của ông Nguyễn-Tri, con trai của ông Cửu-Nhung, và ba gia-quyển ở Phi-nôm có đau, nhờ Chúa chữa lành cho. Cảm ơn.—*Phan-dinh-Liên*.

Trôm-hành.— Ở đây ông bà Lebris có dâng cái nhà làm nhà giảng tạm. Hiện bây giờ Chúa kêu-gọi được 7 gia-quyển tin theo Chúa, có ông Phan-quang-Pháp muốn dâng mình đi học Kinh-Thánh động hầu việc Chúa. Thật cảm ơn Chúa!—*Chấp-sự: Đào-hữu-Phí*.

Đông-hới.— Hơn một năm nay hôn-hội gặp nhiều sự ngăn-trở lẫn-lối. Nhưng bấy lâu nay có tổ-chức nhiều cuộc bố-đạo để bồi-bổ đời thiêng-liêng của tín-dồ, và kết-quả có năm người ă-n-nân lối.

Ngày 9 Mai, ông Mục-sư R. M. Jackson cùng tôi đi thăm tín-dồ ở làng Thế-lộc và làng Xuân-hòa. Đến đêm, ông giảng-dạy yên-ủi tín-dồ và khiến người ngoại hoan-nghinh đạo Chúa.

Xin anh em cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây và cho chúng tôi được kết-quả mỹ-mãn.—*Nguyễn-Tiểu*.

Quê-sơn.— Khi lối nhóm Hội-dồng tại Thu-Bồn, hứa dâng mình mà lo việc Chúa, thì xây ra vợ và con gái tôi đau nguy-hiêm, song nhờ lời cầu-nguyện mà Chúa cứu-chữa. Kể đó có đứa con trai bốn tuổi đau một đêm thì qua đời, nhằm ngày 20 Mars 1937.

Nhưng tôi cứ mời ông Mục-sư và ban Trị-sự đến nhà tôi vào ngày 22 Mars 1937, nhóm lại cầu-nguyện, ban ngày thăm-viếng và làm chứng, tối lại thì giảng, người dự-thính ước chừng 300 người. Kết-quả trong ba đêm được 10 linh-hồn. Cảm ơn Chúa! Còn nhiều người muốn tin Chúa mà Hội-Thanh ở xa chừng 17 cây số, lại cách cái đèo. Xin anh em thành-tâm cầu-nguyện cho ý Cha được nên.—*Nguyễn-Giáp*.

NAM-KY

Đổi chỗ ở.— Từ nay anh em có gởi thư cho tôi xin về: Hội Tin-Lành, Căn-thờ, Nam-kỳ, vì tôi đã đổi xuống đó. — *Lé-van-Quế.*

Ba-tri.— Từ năm 1925 đến năm 1935 có ông Lôi và ông Diêu hầu việc Chúa ở đây, có về tấn-hộ và được ơn Chúa, cũng như Mẫu-Hội giúp tay với anh em tin-dễ mà được được đền-thờ hết hơn 70\$00.

Khi ông bà Diêu xin về nghỉ, thì ông bà Diệp-văn-Cần đến thay, cũng tận-tâm hi-sinh cho việc Chúa; hột giống gieo bấy lâu cũng kết-quả mỹ-mãn. Qua năm 1936, nhờ nhiều nhà từ-thiện giúp tay, anh em tin-dễ xây xong tu-thất. Nay ông bà Cần về trường Kinh-Thánh, bản-hội xin thành-thực cảm ơn ông bà, và cầu Chúa đở phước dồi-dào trên ông bà và qui-quyển. — *Chớp-sư Bài-kiểm-Thất.*

Bình-trị-đông.— Làng Long-trạch xin được một giấy phép đặc-biệt. Sau đó chúng tôi có mời qui ông Vi-út-Lương, Hứa-văn-Chính, Hoàng-trong-Vân đến giảng một ngày một đêm, làm cho mọi người ở đây tỉnh-thức về đạo Chúa nhiều, và kết-quả được 4 linh-hồn ăn-năn trở lại cùng Chúa. Anh em ở đây đương cầu-nguyện để cất một nhà giảng đặc-biệt.

Chúng tôi cũng xin thành-thất cảm-ta ơn Chúa, vì Đức-hóa lại được mở cửa giảng đạo. Nơi này đã có giấy phép từ lâu nhưng vì anh em tin-dễ phần nhiều là người buôn-bán, gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng, phải thất-lạc nơi này chỗ nợ, chỉ còn vài ba người thôi, thành-thất phải nghỉ giảng năm sáu năm rồi. Hiện nay Chúa có cảm-dộng chúng tôi quá về chỗ này, nên chúng tôi hết lòng cầu-nguyện và nhờ ông Mục-sư G. C. Ferry đến thăm ông quận má trình giấy phép cũ, và định mỗi thứ sáu có đánh trống giảng lại nhà người tin-dễ ở gần chợ. Từ đó lời dạy Chúa có ban ơn trong sự giảng rất nhiều, và có kêu-gọi được 7 linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Chúng tôi xin qui anh chị cầu-nguyện cho ở đây đạo Chúa được mở cửa luôn, nhất là có thể vươn được phổ; và cũng xin cầu-nguyện cho mấy linh-hồn mới này đứng vững. Đa-ta! — *Nguyễn-ngọc-Chiếu.*

An-thất-đông.— Cảm ơn Chúa, Ngài có sai vợ chồng tôi đến An-thất-đông hầu

việc Chúa ngày từ 1^o Mai. Gần hai tháng rồi có 8 linh-hồn ăn-năn tin theo Chúa. Từ 16 đến 18 Jun, chúng tôi có mở cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo. Cảm ơn Chúa, có hai người cầu-nguyện, hai người sa-ngã ăn-năn, và phần nhiều anh em tin-dễ cảm-biết mình có được phục-hưng.

Sau ngày phục-hưng, tức là ngày 19 Jun, vợ tôi sanh được một em trai. Nhưng chẳng may sau khi sinh thì vợ tôi lâm bệnh nặng. Đến 7 Juillet, vợ tôi thổ hơi cuối-cùng mà theo Chúa. Sự mai-tàng vợ tôi cũng được bình-yên, long-trọng, có qui ông bà trong Hội-Thánh An-thất-đông và Vinh-long đến chia buồn với tôi. Vây, tôi xin thành-thột cảm ơn các qui ông bà.

Sau đây, xin qui ông bà tin-dễ trong xứ Đông-Pháp nhớ cầu-nguyện cho con nhỏ của tôi có sức mạnh, và cho tôi chịu nổi sự thử-thách này, cứ dâng mình hầu việc Chúa. Xin cảm ơn. — *Nguyễn-van-Khâm.*

Lời phân-ưu.— Tôi xin thay mặt cho anh em truyền-đạo trong Nam-bạt chia buồn cùng ông Nguyễn-van-Khâm, và cầu Chúa yên-ủi ông trong cơn thử-thách nặng-nề này. — *Chủ-nhiệm: Lé-van-Quế.*

Quốc-sơn.— Hết cảm ơn Chúa, Ngài đã cho tôi vào trường Kinh-Thánh học được một năm thấy ơn của Chúa rất nhiều. Khi về đến quê-hương, thì tôi có đi làm chừng các Hội-Thánh xung-quanh và cùng ông bà Trình chung chia ơn-phước của Chúa trong Hội-Thánh. Thật được ơn Chúa nhiều. Song lẽ tôi gúp sự thử-thách rất nặng, ấy là con trai đầu lòng của tôi là Phạm-trung-Tin, được 2 tuổi, đã ngủ yên trong Chúa.

Sau đây tôi cũng xin qui ông bà trong Hội-Thánh khắp ba kỳ nhớ cầu-nguyện cho vợ chồng tôi có đủ tài-chánh mà trở vào trường học năm thứ hai này. Đa-ta. — *Học-sinh Phạm-van-Thôn.*

Bắc-liêu.— Ngày 15 Mai gia-quyển chúng tôi đến Hội-Thánh Bắc-liêu và Vĩnh-trạch để hầu việc Chúa. Anh em trong hai Hội tỏ lòng yên-thương tiễn-đưa ông bà Nguyễn-lân-Lộc và tiếp-rước chúng tôi có về hậu-trọng, vui-mừng.

Nhà giảng Bắc-liêu rất là chật-hẹp, Chúa có cho phép sửa-sang lại, tốn-phí hết 14\$97. Hiện nay cũng được-rải hơn. Mỗi tối vợ chồng tôi đi từ nhà một lập gia-đình lễ-

bái cho anh em. Cảm ơn Chúa! Anh em trong Hội cô về được ơn lắm lắm. Mấy tuần nay được 5 con chiên đi lạc trở về chuồng thánh, 10 người ngoại ân-năn, và làm phép báp-tem cho 4 người tin Chúa lâu năm.

Xin các quý-hội cầu-nguyện Chúa ban ơn thêm cho hai Hội này có thể trọn quyền tự-trị tự-lập được. — *Lê-văn-Gung.*

An-hóa. — Các bà Nguyễn-thị-Vàng, Trần-thị-Tuân, Đặng-thị-Thanh và vợ tôi, mấy người này đau thật là thập tử nhất sinh, đối với thầy thuốc vô phương điều-trị. Đầu vậy, chúng tôi chẳng dám thất-vọng, cứ lấy đức-tin và nương theo lời hứa của Chúa mà khấn-nguyện, Chúa đã nhậm lời chữa bệnh cho con-cái Ngài hôm nay được mạnh-giỏi, rất đẹp ơn Ngài.

Trong tháng vừa qua Chúa có thúc-giục mấy anh chị trong Hội được cảm-động, bâng lòng lấy phần mười mà dâng cho Chúa, như là bà Bầy Giã 11\$00, cô Nguyễn-thị-Hào 3\$00, ông Trần-văn-Quốc 4\$00. Trong mấy người này phần là góa-bụa, mà cũng là nghèo, nhưng do tấm lòng sốt-sắng của họ đó thôi. Cầu-xin Đức Chúa Trời gia-ơn cho những kẻ đã làm trọn lời mình hứa-nguyện với Chúa luôn! Còn những người nào chưa làm trọn phận-sự của mình, xin Chúa thúc-giục. — *Nguyễn-văn-Tho.*

Mỹ-thạnh-trung. — Trải qua gần một năm thấy anh em trong Hội-Thánh có vẻ nản chí nguội-lạnh về sự hầu việc Chúa, nên cả hội-chúng hiệp ý xin Chúa cho phép mở cuộc Hội-đồng phục-hưng. Chúa liền trả lời, nên ngày 25-27 Junn chúng tôi có mời các ông Kiều-công-Thảo, Trần-xuân-Hí, Phạm-văn-Nam, Phạm-huy-Bằng, Châu-văn-Cương đến giảng giúp. Anh em trong Hội-Thánh như Lời Chúa mà được tươi-linh sốt-sắng hầu việc Chúa lại. Còn về phần người ngoại có 4 linh-hồn trở về đầu-phục Chúa Jê-sus. Thật cảm ơn Chúa lắm! — *Phạm-hữu-Trục.*

BẮC-KY

Thái-bình. — Tôi được Chúa kêu-gọi đến Thái-bình mới được vài hôm thì bị đau rất nặng, quã tim không đập nữa, nên với-vàng đi Hà-nội định để nằm nhà thương. Nhưng thầy thuốc nói mỗi người một khác, không thể nào tin được. Từ đó tôi quyết-định tin-cậy Chúa, bèn về

Thái-bình để hầu việc Chúa, thì thấy Ngài bổ sức cho nhiều.

Duy còn có một điều là tôi thấy thân-thể mình nhẹ như người bằng giấy, xin quý ông bà như cầu-nguyện cho. Rất cảm ơn. — *Dương-thiện-Thắng.*

Hỉ-tin. — Ngày 4 Septembre 1937, tại nhà-thờ Hà-nội có làm lễ hôn-phối cho cô Nguyễn-thị-An, thũ-nữ ông bà Nguyễn-đức-Thục, giáo-sư trường Bách-nghệ, đẹp duyên cùng thầy Dương-thiệu-Dur, thũ-nam ông bà Mục-sư Dương-tự-Ấp ở Nam-định.

Bản-báo xin chúc mừng hai họ và cầu Chúa ban cho đôi bạn được hưởng hạnh-phước trong gia-đình mới. — *T. K. B.*

Bình-gia. — Cảm ơn Chúa, từ khi chúng tôi tới Bình-gia đến nay có 40 người cầu-nguyện. Xin các ông bà cầu-nguyện cho chúng tôi có một chỗ đất tiền làm nhà ở để đi làm chường và có chỗ họp lại, cho có người thương đến miền thượng-đu mà giúp-đỡ chúng tôi làm nhà, và cho các anh em ở đây biết lo việc ấy. Hiện nay nhà tôi vì có bệnh, phải về Đồng-mỏ uống thuốc, lại gặp ốm nặng, xin các ông bà trong các Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho, chúng tôi xin cảm ơn trước. — *Vi-văn-Tranh.*

Vinh-ninh (Sơn-tây). — Bà Hoàng-văn-Khả sanh-đẻ khó-khăn mà ở chốn thôn-quê không có bà đỡ thiện-nghệ. Ông xin tôi cùng anh em tin-đồ đến nhà cầu-nguyện cho, thì liền được mẹ tròn con vuông. A-lê-lu-gia! Thật là tái Cứu-Chúa rất lạ! — *Nguyễn-văn-Tý.*

Tiên-yên (Hải-ninh). — Tôi rất cảm ơn Chúa, Ngài đã dẫn-dắt tôi đến Tiên-yên hầu việc Ngài từ ngày 29 Avril 1937. Hiện nay tôi đương học tiếng Tàu để làm chường về sự cứu-rỗi của Chúa cho người Nùng, Thổ, Đông, v. v., là những bộ-lạc miền thượng-đu Bắc-kỳ. Phần nhiều những người bộ-lạc trên này dùng tiếng Tàu hơn các thứ tiếng khác vì nơi này giáp biên-thùy nước Tàu (phần đông là người Tàu), nên muốn giao-thông trực-tiếp với họ, cần phải học tiếng Tàu, rồi sau như Chúa mở đường sẽ để học tiếng Nùng hơn.

Tôi rất ngợi-khen Chúa, ở đây tuy chưa có giấy phép nhưng Ngài đã dùng Đức Thánh-Linh kêu-gọi được 5 linh-hồn ân-năn tội lỗi tin theo Chúa Jê-sus.

Xin qui ông bà trong Hội-Thánh Đấng Christ làm ơn cầu-nguyện cho những linh-hồn mới tin Chúa; cho mau có giấy phép mở cửa giảng đạo; cho có một miếng đất để làm nhà-thờ Chúa; cho tôi có đủ ơn, đủ sức để làm việc Ngài ở đây. Xin cảm ơn trước. Ông bà có gửi thư cho tôi, xin đề bao: Lê-xuân-Cánh, Hội Tin-Lành ở Tiên-yên (Hải-ninh).—*Lê-xuân-cánh.*

Hội-Thánh Nam-vang thành-lập đã mười năm, nay có một hội nhánh ở Chiu-chang-va. Tin-đô ở đó không đông, nhưng muốn được một nhà giảng và tu-lô cho khá-quan. Chiều Chúa-nhật 15 Aout làm lễ lạc-thành và khai giảng, có một bà trở lại tin Chúa làm trái đầu mùa. A-lê-lu-gia!

Xin qui-hội cầu-nguyện Chúa cho nơi năm nay tại Nam-vang cất xong nhà giảng.

BAN TỔ-CHỨC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BAN Ủy-viên do Đại-hội-đồng Mẫu-Hội nhóm ở Đa-lát từ ngày 27 Juin đến ngày 7 Juillet 1937 cử ra để tổ-chức và gây-dựng các trường Chúa-nhật của các Hội-Thánh ở xứ Đông-Pháp này, xin báo-cáo rằng ban tổ-chức đã định buổi sáng Chúa-nhật 10 Octobre 1937 là thi-giờ đặc-biệt để giảng-đạy về sự cần-yếu của trường Chúa-nhật, và bắt đầu (nếu chưa thành-lập tại chi-hội mình) tổ-chức trường Chúa-nhật chính-thức (tức là có Chu-toa, Thơ-kỹ, Tư-hóa, chia lớp để dạy học-trò v. v.) trong các Hội-Thánh.

Ban tổ-chức cũng yêu-cầu những Hội-Thánh chưa quen dùng bài học thường đặng trong Thánh-Kinh Bảo hãy khởi-sự dùng bài ấy. Kể từ ngày Chúa-nhật đầu tháng Janvier 1938, ban tổ-chức sẽ phát xấp hình lớn và tấm hình nhỏ cho thích-hiệp với bài học đặng trong Thánh-Kinh Bảo, để dạy những lớp thơ-ấu. Nhưng vì hình ấy ít nên ban tổ-chức chỉ phát đủ đặng cho những trường Chúa-nhật đã thành-lập và thường dạy bài học đặng trong Thánh-Kinh Bảo.

Lại có tin mừng khác nữa, là bắt đầu từ Chúa-nhật 2 Janvier 1938 trở đi, ban tổ-chức sẽ phát cho các trường Chúa-nhật một tờ tuần-báo nhỏ bốn trương, do bà H. Homer-Dixon soạn và do Nhà-inu hùn-hối in ra. Tờ tuần-báo này rất có ích-lợi để dạy các trẻ con từ 6 đến 16 tuổi.

Xin các ông Chủ-toa, các ông Mục-sư hay là các ông Truyền-đạo của các trường Chúa-nhật đã thành-lập rồi (nếu chưa thành-lập thì hãy tổ-chức đi) hãy kíp gởi thư đến cho ông trưởng-ban của ban tổ-chức là **ông Mục-sư H. H. Hazlett tại Tourane**, để xin một tờ khai về việc trường Chúa-nhật của chi-hội mình. Sau khi trả lời tờ khai ấy rồi, xin gởi đến cho ông Chủ-nhiệm hạt mình.—*Ban tổ-chức trường Chúa-nhật kính cời.*

CAO-MIÊN

Nam-vang.—Người Việt-Nam kiêu-ngự ở châu-thành Nam-vang cũng đông, họ công-nhận đạo Chúa là tốt, song đã lỡ theo đạo khác nên đánh bỏ qua. Dầu vậy, tiền-ban truyền-đạo nam nữ mỗi tuần đi làm chứng từng nhà, kết-quả tuy ít nhưng chắc-chắn.

Có ông Ba Trương ghìền thuốc phiện, phá hết gia-tài cha mẹ để cho, cố sức chữa-bỏ mà không được. Nay đến Nam-vang, nhờ anh em tin-đô khuyên-bảo, ông tin theo Cứu-Chúa và đã chữa được.

Cô Trần-thị-Hiền mê từ-sắc tối ngày, có thể nhĩa ăn mà đánh bạc. Chị em tin-đô đến khuyên-bảo thì cô hất-bủi và tránh mặt, nhưng nay cô đã đầu-phục Chúa rồi.

Xin cảm ơn trước.—*Nguyễn-hữu-Khánh.*

Kampot.—Bắt đầu làm việc trong tháng Juin, bắt Chúa ban ơn dồi-dào. Tình-hình Hội-Thánh rất vui-vẻ vì thấy từ đây danh Chúa được nhiều người chú ý. Kết-quả trong tháng này có 15 linh hồn an-nh. A-lê-lu-gia! Chúa cũng mở một dịp tiền không ngờ, tôi được tiếp chuyện với mấy người Thổ có chức-phận. Cảm ơn Chúa, họ tỏ ý tin-phục nhiều.

Lại một điều vui nữa, là anh em tin-đô Tiều ở Kam-chay, cách Kampot 8 cây số, bấy lâu vì có sự ngăn-trở nên nhóm riêng, chúng tôi nhờ Chúa đến thăm, lấy lễ thật giảng-giải, họ cảm-đông và nay đã hiệp-tác với Hội Kampot rất vui-vẻ. Xin nhớ cầu-nguyện thêm cho.—*Bùi-tri-Hiến.*



(Đặc-biệt cho sự tổ-chức trường Chúa-nhật)

CỬ TƯỚNG VÔ-ÍCH

MỘT ông già và một chàng thanh-niên gặp nhau trên chiếc tàu biển khởi-hành từ xứ Tô-cách-lan. Hết

chuyện này đến chuyện khác, hai người nói đến trường Chúa-nhật. Ông già nói rằng :

—Nói thật ra thì tôi chẳng còn nhiệt-thành với công-việc ấy. Tôi làm giáo-sư trường Chúa-nhật rất lâu năm, nhưng dường như chẳng ích-lợi gì.

—Tôi rất tin-cậy công-việc của trường Chúa-nhật, chẳng thiếu-niên đáp. Khi còn thơ-ấu, tôi theo học trường Chúa-nhật ở tỉnh X... Ảnh-hưởng của trường ấy đã giúp ích cho tôi rất nhiều.

—Ở tỉnh X... à! Tôi làm giáo-sư trường Chúa-nhật ở chính tỉnh ấy. Khi tôi dạy, ông có theo học không? Tên tôi là *George Brown*.

—À, tôi chính là học-trò của cụ. Bây giờ tôi nhớ cụ rồi. Tôi thật nhớ cụ mới được cứu-rỗi.

Các ông bà giáo-sư trường Chúa-nhật nên tin yên-úi rằng công-việc trung-thành của mình vẫn có kết-quả, dầu rằng mấy mươi năm sau hay là đời sau mình mới thấy rõ.—*Cô Edma Fusee.*



CHI TÊN KHI NÀO?

MỘT giáo-sư không chịu dạy người lớn để dạy trẻ con, có tự bình-

vực trước mặt những kẻ bài-bác rằng :

—Nếu ông muốn viết tên mình vào gạch cho còn mãi, thì viết trước khi nung hay sau khi nung rồi?

Cũng một lẽ ấy, chúng ta phải ghi danh *Jésus* và đạo Tin-Lành vào tâm-hồn người ta từ khi còn thơ-ấu vì bấy giờ tâm-hồn còn mềm-mại dễ thụ-giáo, chớ chưa cứng-cỏi. Mà phương-pháp tốt nhất để «ghi» như thế là cho con-cái đi học trường Chúa-nhật.
—*Gospel Banner.*



ĐUỔI HAY KHÔNG?

ÔNG Mục-sư *Francis Tucker* có thuật truyền một cậu học-sinh trường Chúa-nhật, tên là *James Kers-*

ham. Cậu làm cho giáo-sư phiền-muộn lắm. Nhiều khi giáo-sư đến xin ông hiệu-trưởng đuổi cậu, nhưng ông đáp:

—Tôi chắc *James* còn có một phần tốt.

Ông gọi *James* lên, hỏi có buồn vì phạm kỷ-luật không, thì cậu đáp: «Không!» Ông hỏi cả lớp rằng:

—Này các em, nếu đuổi *James* đi, thì nó đã xấu lại càng xấu hơn, các em có muốn để nó đi không?

—Không! Không! Hết thầy trả lời.

James cảm-động quá, phát khóc; cậu bị chiến-thắng và được cứu-rỗi, sau làm chấp-sự của Hội-Thánh, làm nghị-viên trong chính-giới, và dâng tiền rộng-rãi vào công-cuộc truyền-giáo.



FRANÇOIS GOLLARD
Học-sinh trường Chúa-nhật và...giáo-sư
trừ-danh ở Phi-châu

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RO

(Tiếp theo)

MỤC-SỰ LÊ-ĐINH-TỰ

Câu 17 tỏ ra ý-muốn của Đức Chúa Trời về tin-đồ đương khi còn ăn chung ở lộn với thế-gian. Phải ăn-ở thanh-lành đường ấy, thì tin-đồ nên thả vì đều thiệu mà chịu khổ dễ đẹp lòng Ngài, còn hơn làm đều ác mà mắc phải tai-họa, lại thân vô-ích.

Câu 18 lấy sự đau-dớn của Đức Chúa Jê-sus làm gương cho tin-đồ noi theo. — «Ngài là Đấng công-bình» mà còn bằng lòng chịu khổ và chết như tội-nhân «thay cho kẻ không công-bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời.»

«Về phần xác-thịt thì Ngài đã chịu chết, nhưng về phần linh-hồn thì được sống.» Câu này tỏ ra hai bên-tánh của Đức Chúa Jê-sus là nhơn-tánh và thần-tánh được hiệp làm một trong Ngôi-vị của Đấng Christ chứ không có ý dạy rằng chỉ phần xác chịu thương-khó, còn phần thần là không đau.

Đấng Christ phải làm người thật, có phần vào huyết và thịt, để đại-diện cho loài người, làm phụ-phí sự công-bình của Đức Chúa Trời «thay cho kẻ không công-bình;» nhưng Ngài vốn là Chơn-Thần, nên sau khi đã chết thì cũng đã sống lại để minh-chứng Ngài thật là Con một của Đức Chúa Trời, có quyền-phép cứu mọi kẻ tin (Rôm. 1: 3, 4, 16; Hêb. 2: 14-18).

Câu 19-20 tỏ ra Đấng Christ sau khi đã trút linh-hồn, bèn xuống Âm-phủ để hạ-cáo cái phương-lược cứu-linh thực-tội của Ngài đã làm hoàn-thành trên cây thập-tự cho các kẻ đương bị cầm tù nơi đó, «tức là kẻ bội-nghịch thuở trước về thời-kỳ Nô-ê,» không chịu tin lời của thầy giảng công-

bình ấy; ông vừa dòng tàu, vừa mành-bào cho họ về tai-họa lớn-lao sắp đến, song họ cố-quyết không tin, chỉ có tám người tin và được vào tàu thoát nạn mà thôi (xem II Phiê 2: 5).

Chiếc tàu Nô-ê chỉ bóng về Đấng Christ, các kẻ trong tàu chỉ về một số ít người trong thế-gian nương-nhờ nơi thuyền cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus. Vì hằng trong đời Nô-ê họ không chịu tin lời Chúa để ăn-năn và nhờ phương-lược cứu-rỗi của Ngài thì dầu họ còn có đến đời Đấng Christ, ắt cũng cứng lòng, bịt tai, nhắm mắt và cố-quyết từ-chối công-lao cứu-rỗi của Ngài luôn (xem Khải 22: 11), nên Đấng Christ mới xuống báo tin cho các kẻ vô-tin ấy hay, hầu họ cam lòng ưng-chịu cái số-phận cuối-cùng đã định sẵn cho họ.

Câu 21 tỏ ra phép báp-têm chỉ là cái dấu bề ngoài của sự cứu-rỗi chần-chẫn ở bề trong, tức là bởi sự chết và sự sống lại của Đấng Christ mà tin-đồ được thông-công liên-lạc với Đức Chúa Trời. «Phép báp-têm bây giờ là ảnh-tượng của sự ấy (chỉ về thuyền Nô-ê giải-cứu tâm người khỏi chết chìm), để cứu anh em.» Cũng một thể ấy, phép báp-têm là dấu chỉ về tin-đồ được cứu khỏi sự hư-mất trầm-luân, từ trong nước tội-lỗi được vào địa-vị công-bình của Đấng Christ (xem Êph. 2: 4-6), hoặc khỏi cơn thanh-nộ mà đồng sống lại với Đấng Christ (Giăng 3: 36; 5: 24); hoặc giữ chỉ về người cứng cổ chẳng tin, người cũ, tánh xác-thịt đều bị chết chìm trôi theo giòng nước (khi đắm mình xuống nước), còn người mới, tin-cậy, vâng

lời (khi lên khỏi nước) được ân-nuôi trong chiếc thuyền cứu-rỗi của Đấng Christ, đồng địa-vị và số-phận với Ngài (Rôm. 6: 3-4).

Phép ấy không có quyền làm sạch tội-lỗi ai, nhưng kẻ chịu phép ấy là tỏ ra lòng mình đã sạch bởi huyết Đấng Christ, làm trọn mạng-lịnh cuối cùng của Ngài (Mat. 28: 18-20), được ở trong-tâm tốt và thông-công liên-lạc với Ba Ngôi Đức Chúa Trời cách mật-thiết (I Giăng 1: 7).

Câu 22 chứng rằng hiện nay Đấng Christ đã lên trời, ngự bên hữu Đức Cha, được toàn-quyền trong tay để làm vững-chắc sự cứu-rỗi cho các kẻ tin-tung (Rôm. 8: 34). Cũng tỏ ra Ngài là Đấng độc-tôn vô-dối, thậm-chí các thiên-sứ, các vương-hữu, các quyền-thế thấy đều phục Ngài» (Phil. 2: 8-11).



(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

4) Có thể thoát được sự sa-ngã (câu 13).—Qua câu 13, Phao-lô tỏ rõ ai muốn thoát khỏi sự sa-ngã thì có thể được, vì trong cơn cám-dỗ, Đức Chúa Trời vẫn «mở đường cho ra khỏi.» Những sự cám-dỗ tin-dở Cô-rinh-tô xưa và chúng ta nay, chẳng đều nào lạ-thường cả, bên là những sự cám-dỗ phổ-thông mà các tin-dở khắp thế-gian suốt xưa nay cũng chịu. Song trong mọi sự cám-dỗ, khá nhớ rằng Đức Chúa Trời vẫn thành-tin, không để cho ai bị cám-dỗ quá sức. Ai quyết-định muốn thắng, hãy ở chính giữa sự cám-dỗ ấy Đức Chúa Trời dự sẵn một phương-châm cho ta thoát-ly cách khá-hoàn chẳng sai. Khá nhớ, Chúa không hứa cứu ta khỏi bị cám-dỗ đầu; nhưng chỉ hứa quyết sẽ giữ ta khỏi phạm tội (II Cô-r. 12: 7-9; II Phi-e 2: 9).

e. Dem chủ-nghĩa tự-chế ứng-dụng vào việc ăn của cùng thân-trượng (10: 14-22)

Trong mấy câu 14-22, Phao-lô lại đem cái chủ-nghĩa tự-chế ý-dục và vật-tánh mà ứng-dụng dạy-dỗ. Cái vấn-đề quan-hệ của đoạn 8, 9 và 10 là tin-dở há có phép ăn của cùng thân-trượng không? Tin-dở Cô-rinh-tô hay khoe rằng mình có phép ấy. Phao-lô cũng chẳng phản-đối ý đó, vì ông nhận của cùng chẳng qua là một vật trung-tánh mà thôi, vốn không thiện, ác chi. Tuy vậy, ông cứ nghiêm-khuyến rằng: Hãy coi chừng, hãy tự-chế cái phép ấy, kẻo sự mình ăn của cùng thật trở nên tội thờ thân-trượng chẳng.

(1) **Hãy tránh khỏi cuộc thờ thân-trượng** (câu 14). «Hỡi kẻ yêu-dầu của tôi, vậy nên hãy tránh khỏi sự thờ-lạy thân-trượng.» Đời xưa dân Y-sơ-ra-ên không chịu tự-chế cái nguyên-tội mình, chẳng chút cãm-giữ để-nên ý-dục và vật-tánh của họ, nên phải sa vào tội thờ thân-trượng, bị khốn-nạn khôn xiết kể. Thế thì hề muốn thoát khỏi sự khốn-nạn đó, khá tránh khỏi sự thờ thân-trượng đi. Quả thật, chỉ có cái phương-pháp «tránh khỏi» là có linh-nghiệm để cứu chúng ta thoát được cơn-dỗ. Tội chẳng khác gì thứ dịch-lệ rất hay truyền-nhiễm, nên phải xa lánh nó, sợ nó như sợ rắn độc, mới mong thoát khỏi nó trọn- vẹn được. Mà cái phương-pháp «tránh khỏi» gồm có hai ý: (a) Chớ làm đều gì mà mình hồ-nghi không biết rõ là phải hay quấy. Phạm việc gì nằm ngang cái giới-hạn việc quấy, chớ khi nào nên dấn-dộng đến, vì có thể khiến mình sa vào tội. (b) Khá giữ mình cho khỏi các cơ-hội và chỗ nào ma-qui thường hay lợi-dụng để khêu-giục vật-tánh; vì nếu đã có sự ham-muốn trong lòng, thì chỉ còn một bước nữa là sa ngay vào tội-lỗi vậy. Thế thì khá tránh đi, tránh đi! Hãy đó chính là cái cửa dẫn ta vào đường thoát khỏi mọi cơn cám-dỗ, chớ chẳng còn nẻo nào khác. (Còn tiếp)

THỬ GỠ MÔI NGỒ

CÓ TRƯỜNG CHỨA-NHỰ TRONG HỘI-THÁNH ĐẦU-TIÊN KHÔNG ?

KINH-THÁNH không chép rõ việc ấy, nhưng nhờ sự liên-lạc của Phao-lô với con thiêng-liêng, là Ti-mô-thê, chúng ta có thể kết-luận rằng Hội-Thánh đầu-tiên không xao-lãng phận-sự giáo-dục nhi-đồng. Ti-mô-thê treo gương sáng-chói của một người hầu việc Chúa từ hồi thơ-ấu. Ông có đặc-ân mà hàng ngàn trẻ em ở Đông-dương hiện có, tức là làm con một nhà tin-dõ, vì Phao-lô nói về ông rằng: «Ta cũng nhớ đến đức-tin thành-thật của con, là đức-tin trước đã ở trong Lô-ít, bà nội con, và trong O-nít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa» (II Ti-mô-thê 1: 5).

Chúng ta có trung-tin dạy đạo cho con-cái hoặc ở trường Chúa-nhự, hoặc trong chốn gia-đình, thì mới có thể nói như Phao-lô khi ông gởi thư cho «con yêu-đầu» của mình rằng: «*Từ khi con còn thơ-ấu đã biết Kinh-Thánh vốn có thể khiến con khôn-ngan để được cứu bởi đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus-Christ*» (II Ti 3: 15).

Chắc tâm-trí Ti-mô-thê chưa đầy Kinh-Thánh mà ông đã học-tập từ hồi thơ-ấu—học-lập trong trường Chúa-nhự hay là ở đầu thì không biết chắc. Kinh-Thánh là ngọn đèn cho chầu ông, ánh sáng cho đường-lối ông (Thi 119: 105). Cũng một lẽ ấy, ta phải dạy cho con-cái học thuộc lòng nhiên Thiên và nhiều đoạn qui-bán của Lời Đức Chúa Trời hằng sống.—*Bà C.*

CÓ MỘT ÔNG MOODY HAY FINNEY NỮA CHĂNG ?

NHIỀU người cũ-xin Chúa cho đời nay có một cuộc phục-lưu, một ông Moody hay Finney khác, hoặc một lãnh-tự Hội-Thánh. Những bậc ấy không phải từ trời hay là từ đầu rơi xuống giữa vòng chúng ta đây, nhưng được đào-lạo ở trong Hội-Thánh. Chính Moody là học-sinh một trường Chúa-nhự ở thành Boston. Rất sốt-sắng cứu-vớt linh-hồn, giáo-sư của ông, tên là Kimball, đã đến tận trong cùng cửa hàng giày, nơi ông làm công, mà hỏi ông có nhất-dịnh trở lại làm con Đức Chúa Trời chăng ?

Ấy đây, một giáo-sư trường Chúa-nhự đã tìm thấy Moody trên con đường phận-sự làm-thương. Nếu giáo-sư ấy mẫn lo làm việc bề-trọng hơn, thì Hội-Thánh khắp thế-gian sẽ mỗi một danh-nhân qui-già biết bao ! Tôi cảm thấy ở Đông-dương này có hàng ngàn con trẻ được phú-ban như Moody, song ta chưa chọn tin ra và chưa coi như những bậc anh-hùng có số-năng vô-lượng. Có bao giờ ta tìm-cậy Đức Chúa Trời sẽ đẩy lên một John Knox, một Moody, một Finney ở giữa vòng chúng ta chăng ? Cuộc phục-lưu mà ta mong-mỏi bấy lâu đó sẽ do những phương-pháp tự-nhiên sẵn có mà đến, song ai có trách-nhiệm trong trường Chúa-nhự cần phải lấy lòng kiên-nhẫn mà dạy-đỗ, giảng đạo và cầu-nguyện cho bọn trẻ.—*Mục-sư N. M. Cressman.*



C. H. Finney, nhà truyền-đạo có lời nói như lửa đốt, cũng là học-sinh trường Chúa-nhự

ĐÂY, CHỖN RỪNG XANH NÚI ĐỎ!

GIẢNG-SƯ VI-VĂN-TRẦN, BÌNH-GIA, LANG-SƠN, BẮC-RÝ

Lời tòa soạn.—Kể từ số này bản-báo lần-lượt đăng bài khảo-cứu của các ông truyền-đạo ở thượng-du. Xin các ông đã gửi bài vui lòng chờ-đợi và cứ viết thêm cho. Đa-tạ!

CHÍNH mình tôi đã trưởng-dưỡng trong một gia-đình thượng-du, làm tôi-mọi cho nhiều sự mê-tin dị-đoan không thể tả cho xiết. Song nhờ ơn Chúa thương-xót đến kẻ hèn-mọn này, kêu-gọi khỏi vòng nô-lệ của ma-quỉ. Viết bài này chính tôi không có ý gì hời lòng tìm vết của đồng-bào thượng-du chúng tôi đâu, nhưng theo thói-kiến của tôi chỉ xin tố tình thật để qui độc-giả hiểu các sự mê-hoặc của đồng-bào thượng-du cũn chúng tôi mà thượng-xót đến biết bao nhiêu linh-hồn còn đang bị chìm-đắm trong sự mê-tin như chính mình tôi trước kia.

Thưa qui độc-giả, về các phong-tục nơi thượng-du thì có nhiều sự mê-tin mà mỗi nơi một khác đôi chút, nhưng tóm lại là dị-đoan giả-đối cũ. Vậy, nay tôi xin lược-thuyết một vài sự mê-tin mà chính tại mắt tôi đã nghe, thấy rõ-ràng.

Các thú ma và đồng then

Người thượng-du phần nhiều sợ ma-quỉ, khi bị ốm-đau hay sốt-rét nhẹ cũng đã lo-sơ cuống-cuống rồi, không biết bình hay ma. Nhưng phần nhiều là vì có bệnh-tật sinh ra. Họ chỉ đi cúng-bái với người đồng then, thu hồn-via, lấy làn hương (nhang) với mấy hạt gạo cúng đó hơ qua

ngọn cây hương ba bốn lần, rồi gói về cho người có bệnh uống.

Có khi đi bói ra ma GÀ ăn gan ruột; người nào đau thường hay mê-hoặc, có khi tự mình nói tên người có ma GÀ, nên



Hội-đồng lạc-hạt thâu-động Tân-thành (Lang-sơn)

họ lại càng quí tin hơn mà đi bói với người đồng then nữa. Bói có ấy họ chỉ dùng sự bói quẻ, đoán đồng then về cúng cho, hay là người thầy mo (phù-thủy). Khi nào người ốm đau gan ruột, thì họ cho là ma GÀ làm cho đã ăn tới gan ruột, khi chết thì cho là ma GÀ ăn ruột nên chết. Khi nào người ốm cứ méo miệng, giết mình, mê đi bất-tĩnh nhân-sự, họ cho là có ma Tương hay các ma Mạnh đã bắt hồn-via đi.

Họ bèn đem trâu hay bò sống ra săn cúng, rồi dắt trâu bò giao cả cho ma Tương, ma Mạnh. Hoặc họ cho là quỉ, tức là tướng của các ma, bắt; có khi họ cho là ma Mạnh, tức là những người chết ở ngoài đường-xá, không có ai thờ nên đói khát về làm cho.

Khi nào người ốm sốt rét mà tuổi đương lớn lên, độ 16 đến 18 hay 20, thì họ cho là ma Kiều làm cho, phải mới bả then về cất cầu Kiều cho mới khỏi. Khi nào họ cứ sốt rét mãi, sinh ra xanh-xao vàng-vọt, thì họ bói với đồng then, và đồng

là hai con trai lớn đây, cho ta biết.

Ca-in làm ruộng, còn A-bên nuôi chiên. Có lẽ nhờ làm ăn khá, nên hai người nhớ đến Đức Chúa Trời, bèn dâng của-lễ. Chắc A-dam đã được Chúa dạy, và cũng đã bảo các con mình biết cách nào phải dâng lễ để tỏ lòng sùng-bái Ngài. Và, của-lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời buộc phải dâng bằng con chiên đực lông, vì để làm hình-hồng về Đấng Cứu-thế, Con đặng-sanh của Đức Chúa Trời, sẽ giáng-sanh dâng mình làm của-lễ chuộc tội về sau.

A-bên làm theo, còn Ca-in cũng làm nhưng không theo đúng. Ca-in tự nghĩ theo ý riêng mình: «A-bên có chiên dâng hiến, còn tôi có lúa dâng lên cũng được. Miễn mình có lòng thành.»

Song ông quên rằng: Kể có lòng thành-thật là kể có đức-tin và vâng-lời. Vì nếu thiếu hai cái đó, thì của-lễ hóa ra không mục-dịch, chẳng ý-nghĩa, và như là cúng Chúa mà thôi.

Chúa biết lòng ông nên không nhận, ông giận-dữ và găm nhọc mắt. Đoan, sanh lòng oán-ghét đến nỗi giết em mình. Đồ tỏ ra lòng ông có sự gian-

hiềm dường nào, hèn chi Chúa biết trước mà không nhận của-lễ, thật phải!

Kể Chúa hiện ra quở ông, thì ông lại chữa mình rằng: «Tôi là người giữ em tôi sao?» Nhưng Chúa lên án phạt phải lưu-lạc khắp trên thế-gian. Dầu vậy, theo lời yêu-cầu, Chúa cũng ban ân-diễn đóng dấu nơi tay để khỏi bị ai giết.

Truyện này có nhiều điều dạy-dỗ:

1. Ai thờ Chúa, phải lấy đức-tin, vâng lời Kinh-Thánh, chờ trông theo ý riêng như Ca-in.

2. Biết mình làm sai, đừng giận Chúa hay ghét anh em mình, song hãy xem gương và nghe lời khuyên của kẻ làm phải mà ăn-năn.

3. Ghen-ghét là tội giết người trước mặt Chúa (1 Gi. 3: 15).

4. Ta phải nhận bôn-phận giữ giữ anh em mình cả xác và hồn, chờ ích-kỷ như Ca-in.

5. Thà theo ý Chúa mà bị ghen-ghét và chết như A-bên, còn hơn theo ý riêng mà bị ghét và chết, hoặc được tôn-trọng và được sống trong đời này. Cầu Chúa đoái xem chúng tôi như đã đoái xem A-bên!—Phan-vân-Hiến.

ĐỐ AI BIẾT ?

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

- 29.—Chi-phái Ma-na-se.
30.—Giê-hô-gia-da (II Vua 12: 9).
31.—Mác 1: 7 (cũng xem Sáng 14: 23).
32.—Chi-phái Giu-đa, vì miền đất gần như về phần họ (Quan 1: 1-4).
33.—Ê-xê-chia (II vua 20: 1-11).
34.—Chi-phái Lê-vi (Dân 2: 17).
35.—Thơ Hê-bê-rơ.
36.—Nê-hê-mi (Nê 1: 11).
37.—Ô-xia (II Sử 26: 16-21).

38.—«Kẻ ngu-dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời» (Thi 14: 1).

Các bạn đố trúng.—Ông Vô-văn-Thịnh, Nam-vang, 9 câu; Cố Lê-thị-Bảy, Cao-lãnh, 10 câu; Ông Tạ-xuân-Vân, Trà-ninh (Quảng-ngãi), 7 câu; Bà Anh, Nam-vang, 9 câu.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

39.—Dân Y-sơ-ra-ên lưu-lạc trong

đồng vắng bao lâu? Chép ở đâu?

40.—Vua nào của dân Y-sơ-ra-ên đã tự-sát sau một trận giặc? Trận nào?

41.—Ai «đồng đi với Đức Chúa Trời, rồi mất biệt?»

42.—Ai có biệt-hiệu là «tiên-tri khờ-kẻ?»

43.—Sứ-đồ Giăng đạt sách Khải-huyền cho ai?

44.—Phao-lô ở ba năm trong xứ A-ra-bi khi nào?

45.—Ai nói rằng: «Nhưng sự nhẹn-nhục phải làm trọn việc nó?»

46.—Ai là danh-nhân của dân Hê-bê-rơ trong khi họ bị lưu-dày?

47.—Kinh-Thánh gọi sông nào là «sông lớn?»

48.—Tác-giả Thi-thiên gọi cái gì là «khởi-dầu sự khôn-ngon?»

HỘI-THÁNH ĐÔNG-DƯƠNG VỚI TRƯỜNG CHỨA-NHẬT

(Đọc tại Hội-đồng Mẫu-Hội ở Đa-lát)

MỤC-SƯ N. M. CHESSMAN, NAM-VANG, CAO-MÊN

Căn-nguyên trường Chúa-nhật

TA thường tôn-trọng danh-hiệu của *Robert Raikes* là nhà sáng-lập các trường Chúa-nhật hiện-thời. Năm 1780, lòng ông chịu cảm-dộng vì thấy hàng đoàn hàng lũ trẻ con ngu-dốt, rách-rưới, nghèo-khổ, phần nhiều làm việc trong các nhà máy ở thành *Gloucester*. Mỗi đêm và trong ngày Chúa-nhật, chúng đi lang-thang ngoài phố, thờ-thần hoặc chửi-rủa nhau. Ông hèn tuyền và trả lương các giáo-sư để dạy chúng đọc và viết. Ông cũng dạy Phươc-âm yếu-chỉ, cốt cứu linh-hồn chúng. Phản-đối ông kịch-liệt có Giám-mục ở *Rochester*, Tổng-giám-mục ở *Canterbury* và nhiều kẻ khác. Năm 1850, Hội ông sáng-lập phải tan. Dầu vậy, ông khiến thế-giới biết rằng Hội-Thánh có thể và đáng phải lo cho con trẻ.

Quả thật có trường Chúa-nhật từ trước thời *Robert Raikes*. *John Knox* mở trường Chúa-nhật ở xứ Tô-cách-lan chừng năm 1560. Hơn mười chỗ ở nước Anh và nước Mỹ đã có trường Chúa-nhật từ-chức hẹp-hòi, nhưng muốn thấy căn-nguyên thật của trường Chúa-nhật và sự lo-lắng cho nhi-dồng, phải đi ngược lại đến lúc tinh-thần và tinh-yếu của Đấng Christ hành-động trong tâm-hồn cá-nhân.

Chẳng ai từng coi trọng đời sống của con trẻ hơn Chúa Jê-sus. Có chỗ Ngài phán về vinh-dự ban cho kẻ tiếp-nhận trẻ thơ. Có bao giờ anh em đứng lại mà suy-nghĩ về ý-nghĩa Đấng Christ sanh làm con trẻ trong thế-gian không? Chức-vụ Ngài hộ-trọng mà thời-hạn ngắn-ngủi. Sao Ngài phải trải qua những bước đự-bị lúc thơ-ấu và vị-thành-dinh, rồi mới vào hồi trường-thành ít lâu thời? Vì tuổi thơ-ấu phải được các đời san tôn-trọng. Đấng Christ phải có thân-thể xinh-tươi, cảnh

tuy mồm-mồm và con mắt sáng-suốt của con trẻ. Vậy, khi Ngài phán: «Hễ ai vì danh Ta chịu tiếp một đứa trẻ thế này, tức là chịu tiếp Ta» (Ma 18: 5), thì ta bắt nghĩ rằng Chúa thân-cận với tâm-lòng sần-sàng hoan-nghinh đứa trẻ ra đời, coi nó như ân-huệ của Ngài.

Lại có chỗ Chúa cảnh-cáo kẻ xao-lãng trẻ thơ. Các Sư-dồ giống như người đời nay vì coi thường con nít. Thế-gian chú-trọng người lớn, nhưng Chúa chú-trọng quyền-lợi của con trẻ khi Ngài phán: «Hãy giữ mình, đừng khinh-dễ một đứa nào trong những đứa trẻ này» (Ma 18: 10). Đừng nói rằng: «Nó chỉ là con trẻ.» Con trẻ là một công-trình tuyệt-tác sẽ sống lâu hơn mặt trời và các tinh-tú. Bậc vĩ-nhân đệ-nhất mà Đức Chúa Trời ban cho thế-giới cũng đã là một Con Trẻ, nhưng Ngài có giá-trị vô-song đến nỗi các thiên-sứ phải tạm ngừng việc, bay qua từng mây xuống nhìn xem Ngài.

Trong thơ-tin của Phao-lô ta thấy chép về sự dạy đạo trước nhất. Ông nhắc đến những đặc-ân cao-qui mà Ti-mô-thê được hưởng. Có lẽ Lô-ít, bà nội Ti-mô-thê, làm độc-học, còn Ô-nít, mẹ Ti-mô-thê, làm giáo-sư (xem H Ti 1: 5). Những chức đó chẳng quan-hệ là bao, nhưng phương-pháp và kết-quả của hai bà thật đáng cho ta kính-phục. Há chẳng phải nhờ sự dạy đạo và gương tốt ấy mà Ti-mô-thê trở nên bạn đồng-chí hữu-ích nhất của vị giáo-sĩ trừ-danh nhất thế-giới?

Đạy trẻ trong trường Chúa-nhật quan-hệ thế nào?

(Châm-ngôn 22: 6)

Nhiều người lo-ngại cho vấn-đề tội-khiên ở nước Mỹ. Vấn-đề tội-khiên tương-quan mật-thiết với lịch-sử trường Chúa-nhật. Từ năm 1926 đến năm 1936 số học-sinh trường Chúa-nhật kém rất ít là 10 phần trăm. Bản thống-kê

tỏ ra trong những năm số học-sinh trường Chúa-nhật rui xuống ít nhất, số phạm-nhân lại tăng lên cao nhất. Năm 1930 và năm 1934 tỏ rõ như vậy hơn cả. Thật là một lối cân-bảo cho Hội-Thánh Đấng Christ!

Các nước Âu-châu hiểu rõ giá-trị của con trẻ. Các nước tiểu-chiến đương lo huấn-luyện bọn thanh-niên để phục-sự quốc-gia mà làm thành những chương-trình quân-phiệt. Lễ giáng-sanh năm ngoài, nước Đức làm một việc lạ. Ba triệu trẻ con nghèo-túng họp một và mỗi đứa nhận được một gói bánh, và kẹo. Mỗi gói có một tấm ảnh thù-tướng *Hitler* và mấy chữ cảm-dộng: «Thủ-tướng *Hitler* nghĩ đến em.» Chúng ta đều biết mục-dịch cuộc hội-hợp ấy. Bạn trẻ há chẳng cần-yếu cho một nước quân-phiệt sao? Sau này chúng há chẳng có thể lỏng-quân và làm về-vang cho tổ-Quốc sao? Nhưng đối với Đức Chúa Trời, bạn trẻ lại cần-yếu hơn bội-phần. Nếu tâm-hồn chúng đây-dây những chọn-lý của Kinh-Thánh và tình yêu-thương của Đức Chúa Trời, thì chúng sẽ có giá-trị hơn biết là bao! Chúng có thể làm một đạo quân ban sự sống, chứ không phải một đạo quân gieo sự chết. Thế-giới há chẳng có đủ người đạo-đức dâng mình cho công-việc Đấng Christ để thủ-thỉ nói với con trẻ rằng Cha ở trên trời yêu-thương và nghĩ đến chúng?

Một chính-khách nước Mỹ nói: «Binh-lực và hải-quân không thể cứu nước Mỹ. Ngoài các trường Chúa-nhật thêm mãi cho đến đồng hàng các trường khác, chẳng có gì cứu được nước Mỹ.» Bước thành-công thật sau này chính là chiến-thắng được bọn nhi-đồng hiện nay. Lại có người nói rằng: «Muốn thật dạy-dỗ một con trẻ cho đúng phép, phải bắt đầu từ 40 năm trước khi nó sanh ra.»

Có hai người tranh-luận về sự cần phải dạy-dỗ nhi-đồng; một người dùng thí-dụ này để bán-giải rõ hơn: Xứ họ có con đường chạy qua cái đèo hẹp.

Nhiều tai-nạn xảy ra ở chỗ đó, và Từ-thần rình-rập ở dưới trũng. Rất nhiều người bị thương. Các nhà chuyên-trách định-phương nhất-định xây nhà thương trong trũng ấy để cứu-chữa người gặp nạn. Nhưng một cụ nông-phu suy-nghĩ về vấn-đề ấy và hỏi lại sao người ta không lo xây một hàng rào hay một bức vách vững-chắc dọc theo quãng đường nguy-hiểm. Giải-quyết như thế mới là khôn-ngon hơn. Việc này đương như không thể xảy ra trong lịch-sử một nước văn-minh.

Nhưng thật ra há chẳng phải hàng trăm giáo-sĩ, mục-sư và truyền-đạo chịu tổn hại hàng vạn học và giảng sự cứu những người sa-dầm trong tội-lỗi ở đất Đồng-đương này! Há chẳng phải ít người xây bức vách chọn-lý chung-quanh con trẻ để giữ chúng khỏi sa vào vực tội-lỗi và hủy-diệt? Chúng ta phải nhìn-nhận rằng sự hồi-cải của một người suốt đời đã buông-lung trong tội-lỗi chính là một phép lạ, nhưng chỉ là một linh-hồn được cứu thôi. Trái lại, một con trẻ được dạy đạo và được giữ-gìn khỏi tội-lỗi là một linh-hồn được cứu-rời cộng với một cuộc đời thuộc về Đức Chúa Trời. Lờng theo giá-trị đời đời, thì 5\$ dùng cho con trẻ quí bằng 50\$ dùng cho người lớn. Ta có thể làm lại công-việc Chúa vì lo-lắng quá cho người nghiện thuốc phiện hoặc nghiện rượu đã hồi-cải mà không lo-lắng cho con trẻ được cứu và được giữ khỏi tội.

Dạy đạo cho trẻ con là việc khó. Ta phải làm việc ấy vì kính-mến Đấng Christ và yêu-thương con trẻ. Việc ấy không cho ta tài-liệu để viết những tờ trình hứng-hồn, nhưng nếu ta chăm-lo cho trẻ con thêm ít nữa, thì có lẽ trên thiên-dàng thiên-sứ sẽ trình-bày công-việc ta nhiều hơn. Chính Đấng Christ phán rằng: «Hãy để con trẻ đến cùng Ta, đừng ngăn-trở, vì nước thiên-dàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy» (Ma 19: 14). — *Dịch-giải: Đổ-dức-Trí.* (Còn tiếp)



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



MARY SLESSOR

(1848 - 1915)

CHƯƠNG THỨ BA

THOÁT TAY VỊ THÂN ĐỒ HUYẾT

(Tiếp theo)

SUÝT! Có gì phá tan sự yên-lặng, một nhánh cây kêu rúc-rắc, đám sậy rung-rinh. Một cậu bé da đen lanh-lợi và mau-mẫn, truyền thoãn-thoát trên những nhánh cây, thật là nhẹ-nhàng, ngó bộ như lùn-lùn. Cậu đi theo dòng sông, thỉnh-thoảng đứng lại để nghe-ngóng. Một hình người nửa hiện ra, chính là một cậu bé khác. Cả hai lảng-lặng cùng đi. Đến một chỗ gò-nồng chơm-chờm hai bên dòng nước thành một cái đèo, hai cậu dừng lại. Ở chỗ cao kia có cái tháp nhỏ để một tên lính đứng canh-giữ lối vào một con đường dài mà hẹp. Linh có nghe tiếng hai cậu chẳng? Không. Linh dựa vào cây sùng cũ, con mắt dăm-dăm nhìn phía xa xa. Hai cậu vào đến tận đèo, bước đến chỗ lòng sông rộng như cái ao.

Ở đó có một hòn đảo nhỏ-bé, xanh-tươi; giữa đảo nấp một túp lều chung-quanh có cây-cối rậm-rạp bao-bọc. Trước cửa lều, trên một cái bàn có một cái sọ người, xương-cốt rải-rác chung-quanh. Thứt-kinh, hai cậu dừng lại... Nhưng sau một hồi, một cậu ngồi trên bãi cỏ, cời sợi dây dài quấn quanh mình trần và bắt đầu câu cá. Ao này có nhiều cá lắm, cá rất lạ-lùng, mắt to, vây đủ màu đẹp-dẽ. Còn cậu kia sùng-sốt, kính-hãi nhìn bạn. Chà! Hẳn cả gan dám câu cá thánh của thần *Juju* tối-linh sao? Vậy chớ hẳn không biết đó là một tội đáng chết sao? Vì túp lều kia chính là đền thờ

thần *Juju* tối-linh, — một hình-tượng bằng gỗ và bằng đá, nhưng rất đáng khiếp-sợ vì có sự tàn-ác của bọn thầy tế-lễ bộ-lạc *Aros* phụng-sự thần ấy.

Onoyom, là cậu bé ít tuổi hơn, vội-vả tránh xa bọn đương câu cá. Cậu sợ hết hồn! Chính lúc đó một cánh tay đen từ trong bụi rậm đưa ra, nắm ngang lưng cậu bé mà xách vào bụi rậm. Cậu bé hét to một tiếng rồi biến mất. Rồi một chiếc tam-bàn vùn-vụt đi về phía hòn đảo, thân-thể cậu bé dẩy-dựa giữa hai người lớn. Họ vào túp lều nhỏ, rồi bốn bề lại yên-lặng. Nước vẫn bình-tĩnh chảy, song bây giờ nó cuốn theo một dòng máu nhuộm đỏ những cành bông sen trắng.

Thần *Juju* tối-linh mới được một của tế bằng người. *Onoyom* thấy mọi sự đó. Cậu run lập-cập vì sùng-sốt, khiếp-sợ. Trời tối lặn, nhưng cậu vẫn đứng trần ở đó.

Từ trong rừng sâu đưa ra những tiếng thê-thảm; tiếng rên-rỉ tiếp theo những tiếng la-ó kéo dài. Từ bờ sông bên kia một lũ người kéo đến chầu thần *Juju* tối-linh. Cả bộ-lạc đến cầu-hỏi thân mình về những vấn-đề tối-trọng. Các thầy tế-lễ đi theo họ; từng bọn mấy người kéo nhau về phía hòn đảo. Chẳng mấy chốc họ bước vào túp lều, và *Onoyom* lo-ngại tự hỏi rằng họ sẽ đi ra nữa chẳng. Một người lại ra; còn chín người kia cùng vào với hẳn thì ở đâu? Một người nữa lại ra. Nhưng còn bạn-hữu họ thì ra sao?...

(Chín tiếp...)



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC-GIẢ: J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

RỚT lại, chàng nhứt-quyết sẽ đây sớm, đi thẳng đến nhà ông Minh-sơn mà xưng tội. Song bỗng tối ban đêm càng tiêu-tan, thì ý-dịnh của chàng càng nao-núng. Không, trước hết chàng nên gặp Lô-huệ để bình-vực mình, rồi sau này sẽ nhứt-dịnh những việc phải làm.

Chà! Đàng rùa thay, những cách giằn-xếp ấy! Tai-hại thay, những chữ «sau này» ấy! Một ngày kia, Duệ-la sẽ phải than-tiếc đường bao vì không có can-dảm để đi bước nhứt-dịnh ấy, tức là bước giữ cho chàng tránh khỏi bao nỗi si-nhục, lo-buồn!

Vậy, chàng đi tìm Lô-huệ Vinh-tán, nhưng không sao gặp được. Chẳng có người bạn đồng-sự nào có thể mách-bào hoặc muốn mách-bào cho chàng biết tìm-tích Lô-huệ. Vậy, sau mấy ngày nông-nả tìm-tôi, Duệ-la cũng hơi xao-lãng công-việc ấy.

Vả, Duệ-la cũng nghĩ rằng sự tai-hại đã hoàn-kết rồi, và dầu có ước-ao đến-hồi sự tai-hại ấy, chàng cũng không đến-bồi được. Chắc Lô-huệ sẽ tìm được một địa-vị khác, có lẽ là một địa-vị cao-giỏi hơn nữa. Còn nếu Duệ-la làm cho địa-vị mình bị nguy-hiểm bởi bày-tỏ sự thực, thì thật là điên-dại khôn xiết.

Duệ-la dùng lý-luận giả-nguy ấy mà khiến lương-tâm nín thinh.

Vả, còn nhiều duyên-cớ khác làm cho chàng phiền-muộn. Chàng sanh chán-ngán công-việc trong buồng giấy. Các bạn đồng-sự dường như đổi thái-độ đối với chàng. Đã lâu nay họ nhận thấy chàng có vẻ lo-lắng và ít nói-năng, nên họ đoán trúng duyên-cớ vì đâu.

Thoạt-tiên họ hầu như không kể

đến những việc tình-cờ xảy ra. Nhưng về sau họ nhắc lại những việc ấy, đem ra bàn-giải, và hơn đó chứng thực cho cảm-tưởng của mình. Chẳng bao lâu họ hồ-nghi chàng. Cũng như Á-lô đã quả-quyết từ lúc ban đầu, ai nấy nói thắm rằng chính Duệ-la phạm tội, còn chàng Lô-huệ đáng thương kia thì phải chịu oan-nóng.

Vậy, mỗi khi Duệ-la đến buồng giấy, thì họ tiếp-đón chàng rất là ghê- lạnh. Nếu chàng nói chuyện với các bạn đồng-sự, thì họ trả lời xằng-xóm và vẫn-tắt; tình-hình ấy bày-tỏ rõ ràng mọi người muốn tuyệt-giao với chàng.

Chàng cũng không khỏi nghe những tiếng nói thì-thảm và gặp những cặp mắt nhìn mình tất có ý-nghĩa. Chàng thừa hiểu mọi sự ấy; trước kia chàng được họ ái-mộ bao nhiêu, thì bây giờ lại bị mọi sự ấy làm cho nhục nhả bấy nhiêu.

Trước kia, trong buồng giấy ai nấy đều kết bạn với chàng, nhưng bây giờ chàng cảm-kiết mình là cô-độc. Chàng bắt đầu nếm vị cay-đắng của tội mình.

Tâm-trạng chàng là như vậy; chàng thấy chột mình dường làm đó càng ngày càng hấp-bệnh và dễ khêu gan chọc tiết mình. Chàng thỉnh-thình lại nghĩ đến Vệ-niết. Dầu chàng đã nghi-ngờ Vệ-niết phản-bội và đã căm-giận Vệ-niết quá đỗi, nhưng rút cục chàng nghĩ thắm rằng có lẽ Vệ-niết đã hành-động một cách thanh-liêm và vì yên-miền mình.

Có lẽ chưa ai đến xin chỗ làm mà Vệ-niết mách chàng đó. Nếu chàng được ra khỏi buồng giấy này, là nơi ai nấy coi chàng như đũa hén-mặt, thì chàng sẽ nhẹ mình biết bao! (Còn tiếp)

CUỘC PHẢN-HƯNG DỮ-DỘI Ở ẤN-ĐỘ

MỘT tờ báo xuất-bản ở nước Đức thông tin rằng ở nước Ấn-độ thuộc Anh có 300 triệu dân, Đức Chúa Trời đã bắt đầu làm một công-việc phi-thường. Các đền thờ những tượng thần *Wischnou*, *Siva* và nhiều thần khác càng ngày càng bị bỏ vắng. Chính Bà-la-môn, vị thần cao-cấp của dân Ấn-độ, cũng không còn được sùng-bái như xưa.

Ấy vì quần-chúng quay về với đạo Tin-Lành. Hàng 60 triệu người xin chịu phép báp-têm để tỏ lòng tin theo Đấng Christ. Theo lời tuyên-bố của các Hội Truyền-giáo đáng tin, thì mấy tháng trước có hơn 5 triệu người xin chịu phép báp-têm, người tỉnh *Tranmore* đã có 850 ngàn người, và tỉnh *Dornakal* có tới một triệu.

Phong-trào phản-hưng này đẩy lên một cách bất-ngờ và có một sức mạnh từ xưa đến nay chưa hề thấy trong lịch-sử Hội-Thánh. Từ thành *Calcutta* truyền sang kinh-thành Luân-đôn (nước Anh) một lời báo-cáo rằng: «Đường như có một nhà Độc-tài Vô-hình truyền cho dân Ấn-độ xong đến các lễ báp-têm khắp cả nước.»

Nhà Độc-tài Vô-hình đó các con-cái Đức Chúa Trời đều quen-biết cả. Chính là Đấng Christ đang lo xây-dựng Hội-Thánh của Ngài, Đấng Christ cầm chìa-khóa của Đền-ngọc và Âm-phủ.

Khi thi-giờ Ngài nhất-dịnh đã đến, thì Ngài ban sự cứu-rỗi chẳng những cho từng người một, song cũng cho nhiều họ-lạc nữa. Đường như đã đến lúc Đức Chúa Trời cứu-vớt người Ấn-độ đang thương bấy lâu chìm-dắm trong vòng tối-tăm của sự thờ-lạy linh-tượng.

Chúa và Chủ của mùa gặt đang lấy thêm những kẻ muốn được cứu vào Hội-Thánh, là «Thân-thể của Ngài.» Vì «ngày ân-diên» chẳng bao lâu sẽ hết, nên Ngài cố sức kéo mọi người đến cùng Ngài. Một đấng thi quí Sa-tan biết thời nó chẳng còn mấy chức nên hết sức kéo vô-số linh-hồn xuống biển-trăm-luân; nhưng một đấng Cứu-Chữa của thế-gian chẳng chịu ngồi yên, Thành-Linh Ngài cũng hoạt-động riết để cứu-vớt vô-số linh-hồn

trước khi thời-kỳ ân-diên hết hạn.

Những nước «cỏ đao» đã chối-bỏ Ngài, những kẻ có danh là tín-đồ phần nhiều không làm xong nhiệm-vụ. Người đời nay vì đi xa Đức Chúa Trời, càng ngày càng làm trò chơi cho tham-dục, làm mồi cho chủ-nghĩa thương-chất, làm tội-mọi cho quí Sa-tan, và than ôi! phải chịu liệu-quả ghê-gớm của sự lầm-lạc. Những nước «cỏ đao» tự nhận là văn-minh cực-điêm, không cần đến Ngài và công-việc Ngài nữa, Ngài bèn quay về dân Ấn-độ đang thương kìa và làm cho họ trở nên những người có phước.

Các Hội Truyền-giáo ở Ấn-độ đứng trước một chức-vụ to-tải và phải tiếp-nhận những người quả-quyết tin theo Đấng Christ. Nguyên cho các Hội ấy làm xong chức-vụ đất-đem mấy mươi triệu linh-hồn đã tỉnh-thức đến cùng Đấng Christ, là Cứu-Chữa của nhân-loại, chứ không phải chỉ làm phép báp-têm cho họ và khiến họ thay-đổi tôn-giáo mà thôi.

Hỡi anh em độc-giả, anh em có vui lòng cầu-nguyện cho công-việc của Đức Thánh-Linh ở Ấn-độ chẳng? Và còn nước Việt-Nam chúng ta nữa. Bao giờ sẽ có một cơn phản-hưng dữ-dội như thế? Anh em có giúp cho ngày ấy mau đến không? —*Thuật theo S. C. (La Bonne Reue).*

TRƯỜNG CHỨA-NHỰ HỮU-ÍCH THỂ NÀO?

(Tiếp theo trang 230)

làm kẻ đánh lưới tội-nhơn cách giải-giang. Như vậy, trường Chứa-nhự sẽ có ích-lợi rất lớn cho nước Chúa, vì nhờ tin-đồ hiểu-biết Kinh-Thánh nhiều thì nước ấy sẽ hên-dở hơn và mau bành-trướng ra khắp mọi nơi. Vậy, mong rằng anh em không những công-nhận những lời này là có lý, mà lại sẽ đem thực-hành tại chi-hội mình, hầu cho trường Chứa-nhự sẽ trở nên một cơ-quan rất hữu-ích cho Hội mình, cho mọi người và cho Chúa.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÁ HOMERA HOMER-DIXON



10 OCTOBRE, 1937

XỨ MA-XÊ-ĐOAN GỌI ÔNG PHAO-LÔ

CÂU GỐC:—VẬY, HÃY ĐI DẠY-ĐỖ MUÔN DÂN

(Ma-thi-ơ 28 : 19)

Khúc Kinh-Thánh phải đọc kỹ ở nhà :
Công 15 : 36 đến 16 : 15 và Rô 15 : 18-21.

Khúc Kinh-Thánh nên đọc khi nhóm-họp : Công 16 : 6-15 và Rô 15 : 8-21.

Đại-ý.— Ta nên *vìng-phục Đức Thánh-Linh* mà đi làm chứng cho mọi người, *nhất là cho những người chưa nghe về Chúa.*

Tin-Lành.— Một ông tên là Phao-lô đi giảng Tin-Lành rất nhiều. (1) Tin-Lành là gì? Và (2) Sao phải giảng? Thưa, tin-tức tốt-lành mà Phao-lô giảng tức là Đức Chúa Jê-sus từ trên trời xuống để gánh tội-lỗi ta và chết vì tội ấy; như vậy, ta được tha; ai tin thì được tha, nếu ta muốn mọi người biết về Ngài; vậy, ta hãy đi giảng như ông Phao-lô.

Lời mở đầu (Tiếp-nối tuần-lễ trước).
—Hội-đồng giải-tán rồi. Phao-lô và Ba-na-ba không nghe Chúa gọi như trước (Công 13 : 2), nhưng họ nhất-định đi thăm các chi-hội đã lập lên. Hai ông không hiệp ý về Giảng, tức Mác (xem Công 12 : 25-28; 13 : 13). Phao-lô nhớ Lu-ca 10 : 62, nhưng Ba-na-ba muốn yên-ủi Mác (Công 4 : 36; Thi 37 : 24 và Châm 21 : 16). Về Mác xem II Tim. 4 : 11. Hai ông Ba-na-ba và Phao-lô cứ yêu nhau (I Cô 9 : 6). Bởi vì Chúa cầm quyền, nên nhờ sự chín nhàu thành ra có hai ban truyền-đạo lưu-hành chớ không phải một mà thôi. Khi tới Đet-be và Lit-tơ, ông Ti-mô-thê nhập vào ban đó (Công 16 : 1-3; II Tim. 1 : 4, 5; I Tim. 4 : 12; II Tim. 3 : 14, 15; Công 19 : 22; Rô 16 : 21, v. v.). Ban này đi thâu-giục lại các chi-hội cho vững-bền trên nền Chúa đã chỉ cho Hội-Thánh Ngài trong Giê-ru-sa-lem, tức là trên AN-ĐIÊN, thay cho việc làm của luật-pháp Môi-se.

Về mặt lịch-sử và địa-đư.— Phao-lô và Si-la đi theo-dõi cuộc giảng đạo thứ hai. Cuộc thứ nhất là Công 13 : 2 đến 14 :

26; cuộc thứ hai là 15 : 40 đến 18 : 22. Phao-lô giảng tại A-si, một xứ nhỏ ở phía tây-nam Âu-châu, giáp Âu-châu. Rồi khi Đức Thánh-Linh cảm ông giảng trong A-si, thì ông sang đến Âu-châu (xem bản đồ ở Thành-Kinh Bảo số Mars 1936). Phao-lô sang đến Âu-châu chừng năm 52 sau Chúa giảng-thế. Xứ Ma-xê-đoan là một xứ phủ-cường về phía bắc xứ Gô-rêc, quê-hương vua A-lich-sơn-đại (*Alexandre le Grand*) cũng mấy bậc vĩ-nhân nữa. Dân ấy cũng là một giống với dân Gô-rêc. Nhưng năm 42 T.C. nước Rô-ma đi thắng, và nó thành ra thuộc-địa Rô-ma. Dân Ma-xê-đoan lên-tâm tiếp-rước các Tin-Lành (xem Công 17 : 11, hai thư Tê-xa-lô ni-ca và thư Phi-líp).

Giải nghĩa từng câu

Công 16 : 6, 7.— Đức Thánh-Linh ngăn-trở Phao-lô hầu việc Ngài! Nhiều khi trong đời mình ta thấy Ngài ngăn-trở một việc nào mà ta muốn làm, vì ta tưởng nhầm đó là cách tốt nhất hầu việc Ngài. Sao Ngài không giúp ta theo ý riêng ta? Thưa, vì Ngài là Trượng, và ta chỉ là linh của Ngài! Ta nên theo ý Ngài, chớ không phải xin Ngài vâng theo ý ta! Xin Chúa cho ta nghe tiếng sẽ-sẽ của Ngài khuyên-dạy ta.

Câu 8.— Ban ấy đi qua Trô-ách nhiều, nhưng không thấy chi-hội nào được lập lên (II Tim. 4 : 13).

Câu 9.— Có người đoán rằng ông Lu-ca (tác-giả hai sách Lu-ca và Công-vụ các Sứ-đô) là «người Ma-xê-đoan» đến trong sự hiện-thấy mà xin Phao-lô sang xứ mình. Tên «Lu-ca» là chữ Gô-rêc, nên ta đoán ông là người Âu-châu. Từ lúc ấy ông Lu-ca được nhập vào Ban ấy, vì trước đây chữ «họ» để chỉ về ban, nhưng sau dùng chữ «chúng ta» như trong câu 11.

Nhưng xin nhớ rằng mọi tin-đồ cũng nên nghe tiếng vô-số linh-hồn trong bóng tối-lâm đang kêu-gọi mình! Xin Chúa cho ta biết thương họ, y như Ngài đã thương chính mình ta (Châm 24: 11, 12).

Câu 10.—Sau khi Chúa đóng một cửa, chắc Ngài sẽ mở cửa khác (Khải 3: 7, 8). Sự vắng lời tron-ven là biết đứng lại hay cứ đi tùy theo lệnh Ngài (Thi 37: 23).

Câu 11.—Khi ta biết ý-muốn Ngài rõ-rệt, thì ta hãy bước đi thẳng trong con đường ấy. Khi Ngài mở cửa, ta nên đi vào ngay.

Câu 12.—Phi-líp là thành-phố thứ nhất ở Âu-châu có một Sứ-đồ giảng Tin-Lành. Ở đó ban Truyền-đạo cho-đời Chúa tỏ ra chương-trình Ngài nữa. Ta phải đi từng bước với Chúa (Thi 25: 8, 9, 12).

Câu 13.—Ta nên thủ lĩnh chỗ có nhiều người Phi-líp đi đến nơi đèn-lẽ có nhiều người Giu-đa mở đạo nhóm-hợp, vì ông vẫn giảng trước nhất cho người Giu-đa theo như Rô 1: 16 và 2: 9, 10, Công 13: 46, v. v.

Nơi nào có một số người Giu-đa kiêu-ngu thì họ chọn một chỗ bình-tĩnh làm «nơi cầu-nguyện», và hay nhóm-hợp ở đó. Nhưng có ít người đan-đăng. Chỉ mấy người đan-bà thôi! Dịp-tiền tâm-thường quá! Nhưng ông Phao-lô cứ làm chứng, và người Âu-châu thứ nhất được cứu là người đan-bà! Chữ «giảng» trong câu này nghĩa là «nói chuyện.» Nhiều người không «giảng» được, nhưng ai ai cũng «nói chuyện về Tin-Lành» được! Bởi nói chuyện cách tự-nhiên thì Hội-Thánh được lập lên ở Âu-châu. Ban đầu nhỏ, cuối-càng lớn (Xa 4: 10).

Câu 14.—Thành Thi-a-ti-rô có danh-tiếng vì thuộc nhuốm mùi tim đen nhất thế-gian. Nhưng bà vui lòng đẹp màu-sắc tim, chỉ về sự về-vang đời này, để linh-hồn mình sẽ mặc áo trắng của sự thành-khiết. Bà Ly-di như một bà trong Châm 31. Về Thi-a-ti-rô xem Khải 2: 18-29. Chúa

mở lòng bà. Ta nên xin Thần Ngài mở lòng người nào ta sẽ gặp để khi ta làm chứng, họ sẽ tin Chúa ngay.

Câu 15.—Bà mở nhà ở cho các Sứ-đồ. So-sánh:—Á-châu, cửa đóng lại; Âu-châu, cửa mở rộng, lòng mở rộng, nhà mở cửa.

Đức-tin bà Ly-di được tỏ ra bởi việc làm (Gia-cơ 2: 14-26). Đức-tin và lòng yêu-thương anh em là hai anh em sinh đôi lúc ta được cứu (xem I Giăng 3: 14, III Giăng 6-8, Cô 1: 4, v. v.).

Rôm. 15: 18.—Hết cả việc quý-báu đều bởi Chúa làm, chứ không phải bởi Phao-lô hay bởi người nào. Nhờ Ngài ngư trong tối-lò Ngài, thì người ngoại «ở cách xa» nghe được. Tôi cũng vốn ở cách xa Chúa (Êph. 2: 13-18).

Câu 19.—Ta phải nhận rõ rằng hết cả quyền-phép là từ Ngài, bởi Ngài và để hầu việc Ngài. Phao-lô giảng cứu-thần, ai ai cũng nghe được, nhưng không phải ai ai cũng đã được cứu đầu! Có kẻ ngu-dại chối Lời Chúa.

Câu 20, 21.—Phao-lô lo cho những người chưa có dịp-tiền nghe về Chúa. Ta đang lo về họ không? Ta cần đèn trong buồng có nhiều đèn khác, hay là cần nó trong nơi tối-lum? Sự làm chứng về Chúa là ánh sáng của thế-gian, vậy, ánh sáng ấy phải ở đâu? Xem Ma 5: 14, 16.

Ý-nghĩa tiên-trị

Sao ta phải giảng cho những người chưa nghe về Chúa? Thứ, vì khi mọi dân, mọi chi-phái đã nghe làm chứng về Chúa, thì Ngài mới tái-lâm được, theo Ma 24: 14.

Chia bài học từng phần

1. Sự dẫn-đắt chắc-chắn và quả-quyết bởi Đức Thánh-Linh (Công 16: 6-9).
2. Sự vắng lời bởi tin-đồ nhờ Đức Thánh-Linh giúp-đỡ (câu 10-12).
3. Đức Thánh-Linh sẵn-sẵn lòng người ta trước khi họ nghe giảng (câu 13-14).
4. Sự kết-quả bởi vì vàng-phục Đức Thánh-Linh là vui-về đời đời (câu 15 và Rôm. 15: 16-21).

17 OCTOBRE, 1937

NGƯỜI TA ĐƯỢC CỨU

CÂU GỐC:—Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì người và cả nhà đều được cứu-rỗi

(Công 16: 31)

Bài học.— Công 16: 22-34, Phi-l. 3: 7-14.

Định-ý.— Ta được cứu bởi vì ta tin Chúa, rồi sẽ làm chứng cho Ngài, và vui-mừng

bất - cứ Ngài đặt ta vào cảnh-vạn-nào.

Tin-Lành.— Nếu ta không tin Lời Đức Chúa Trời, ta kẻ Ngài là nói dối; vậy, ta

phải tin Lời Ngài. Tin Lời Ngài là gì? Thưa, phải tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Con một của Đức Thượng-Đế, bị giết chết vì tội lỗi ta.

Lời mở đầu. (Tiếp bài tuần lễ trước).— Ông Phao-lô với Si-la được Đức Thánh-Linh dẫn-dắt, bỏ Á-châu, sang Âu-châu, và tới thành Phi-líp. Ở đó có một bà giàu-có cảm-động tin Chúa; bà mời các Sứ-đồ trọ trong nhà bà. Các Sứ-đồ cứ đi chỗ có nhiều người Giu-đa hay nhóm-hợp để cầu-nguyện; khi đi đường có một cô con gái bị quỷ ám kêu lên rằng họ là tôi-tớ của Đức Chúa Trời. Quỷ đó tên là Phi-tôn, nghĩa là «con rồng rất lớn», có dân tại Delphes thờ-cùng nó. Quí này là một tượng trong đạo bính Sa-tan, quí-quyet lắm, tưởng rằng nếu làm chứng về Phao-lô, thì Phao-lô sẽ bẽ bàng mà không trừ nó, và nó sẽ được kể như là bạn Phao-lô; như thế Phao-lô sẽ kết-hiệp với Sa-tan (II Cô 6: 14-18). Nhưng Phao-lô từ quí đó ngay, không chịu nhận lời ngợi-khen của quí nào! Cô này đường như nói tiên-tri được, bởi vì khi nào ai hỏi gì, thì cô hỏi quí, quí biết những việc xảy ra nhiều nơi khác và bảo cô đáp lời thế nào. Vậy, nên nhiều người hỏi cô vô-số việc. Cô này là tôi-mọi, nên mỗi khi đáp lời cho ai, thì chủ cô đòi tiền, được giàu-có lắm. Khi Phao-lô từ quí này, cô không nói được nữa, các chủ mất tiền, tức với Phao-lô, gây nên rối-loạn, đồ tội làm rối-loạn ấy trên Phao-lô, và hai Sứ-đồ bị bỏ tù. (Chắc bà Ly-di tiếp cô con gái đó).

VỀ MẶT LỊCH-SỬ, ĐỊA-DƯ

Những việc chép trong bài học này xảy ra ở chừng 52 năm S.C., tại thành-phố Phi-líp, xứ Ma-xê-đoan. Phi-líp là một thành-phố lớn, khi Ma-xê-đoan còn được tự-chủ, thì Phi-líp làm kinh-đô; nhưng năm 12 T.C. nước La-mã chiến-thắng, nên Ma-xê-đoan chỉ làm thuộc-địa thôi.

Giải nghĩa từng câu

Câu 22.— Chử sĩ-nhục vì danh Chúa (I Phi-e 4: 12-14). Họ đã thông được ma-quỉ (câu 16-18, Mat. 10: 1, Lu 10: 17-20, v.v.). Nhưng tin-đồ chịu loài người hà-hiếp trong đời này thì được thưởng lớn lắm (Mat. 5: 10-12). Ta không cần bị ma-quỉ quấy-rối, vì quyền-phép Chúa ở trong mọi lúc-đồng, nhưng nhiều khi Chúa để ta chịu khổn-khổ tạm-thời bởi tay người ta (II Cô

4: 16-18; Mat. 10: 16-30). Khi Phao-lô viết cho Hội-Thành Thi-sa-lô-ni-ca, thì nhắc lại việc hồ-lhen dau-đôn này (I Tê 2: 2).

Câu 23.— Vô-tội nhưng bị bắt ngục. Sao bị đánh đóm xé áo không đủ? Thưa, vì ma-quỉ xui-giục người ta tức Phao-lô và Si-la quá chừng. Xin nhớ rằng các quí không trực-tiếp hại ta được vì có Thi-thiên 91, nhưng chúng nó có thể khiến người ác bắt-bớ ta.

Câu 24.— Người đề-lao chỉ vâng lời các quan; có lẽ ông ấy hơi cảm-động vì thấy vẻ hình-ýn hiền-lành của hai Sứ-đồ. «Ngục tối» xưa là nơi ghê-gớm quá, thường có họ xương các tội-nhân đã chết đơ ở đó, còn thịt đã bị chuốt ỉn rồi. Nơi ấy bùm-thủi hôi-thúi; nằm ngửa, chân tra vào cùm thì đau quá, vả người đã đau vì đơn rồi.

«Ngục tối» nhưng lòng sáng! Thế thì vui hơn người thế-gian ở lâu-dài sáng, nhưng lòng tối! Chấn bị vào cùm, nhưng linh-hồn không bị cùm đơ! Xem câu hát lại của thơ thành I 19.

Câu 25.— Đức-tin hay ca-tung Chúa vui nhất trong lúc khó-khăn! Sao Đức Thánh-Linh dắt họ đến Ma-xê-đoan, để bị chết trong ngục tối? Cũng được! Chúa làm trọn ý-muốn Ngài thì ta mừng. Phao-lô đang tung-trái Rô-ma 8: 28 để về sau viết được câu ấy. Chắc có ba người trong ngục đó: Phao-lô, Si-la, và... Chúa Jê-sus! (Thi 23: 4; Dan. 3: 24, 25 và 6: 22; Mat. 28: 20, v.v.). *Sự vui-mừng tin-đồ không bởi cảnh-ngộ sung-sướng.* Chắc rằng đó là lần đầu các tướng ngục ấy nghe tiếng vui-về ca-tung Đức Chúa Trời!

Câu 26.— Chúa có thể làm rung-động các nền-đất để cứu một con-cái nào của Ngài (Thi 18: 6, 7). Nhiều khi Ngài cứ để chúng ta thêm phần thưởng cho mình bởi vì cứ chịu đau-đòn, nhưng lần này Ngài muốn thả hai tôi-tớ Ngài để truyền Lời Ngài khắp chốn.

Câu 27.— Theo Luật-pháp Rô-ma, nếu tù-nhân trốn mất, thì người đề-lao bị xử-tử. Nhưng ông này nghĩ rằng tự-tử thì nhanh hơn bị xử-hình. Không có Chúa, thì dễ ngã lòng, thất-vọng. Tội tự-tử rất trái ý-muốn Chúa, và chỉ do lòng nhút-nhát kèm đức-tin.

Câu 28.— Gió-sép trong tù không trốn đâu chắc có nhiều dịp-tiện. Hai Sứ-đồ

cũng thế. Đức-tin không bao giờ vơi-vàng để được ra khỏi một nơi khó chịu.

Câu 29, 30.—Mắt người dè-dao muốn có ánh sáng đèn, còn linh-hồn tìm-kiểm ánh sáng qui hèn! Chác ông ấy biết rõ vì sao hai Sứ-đồ bị tù, có lẽ nghe hết việc cớ bị qui âm; ông biết rằng—

- (1) Sự cứu-rỗi là qui.
- (2) Mình không có sự cứu-rỗi.
- (3) Sắp chết, nếu không tự-tử thì có lẽ động đất nữa sẽ giết hết.
- (4) Mau mau phải được cứu.
- (5) Hai ông này biết cách nào mà được cứu.

Câu 31.—Trung-tâm-điềm-bài-học. Xem Thơ Thánh 209. Câu này là chìa-khóa trước thiên-đàng.

Câu 32.—Ông tin, cả nhà cũng tin, vậy hết cả được cứu. Hai Sứ-đồ hãy còn đau, đói, buồn, mệt, nhưng cứ giải nghĩa về Chúa cho họ (I Tim. 4: 2).

Câu 33, 34.—Đức-tin người dè-dao được tỏ ra bởi việc làm, nên được chịu phép báp-têm (Gia-cơ 2: 14-26). Thành-linh ông được tái-sanh, và tỏ ra rằng trong lòng có Đức Chúa Trời, là Thần Yếu-Thượng (I Giăng 3: 14 và 4: 16; Gi. 1: 12).

Sau khi các thượng-quan nghe hai Sứ-đồ là công-dân Rô-ma, thì sợ hết vía, đến xin hai ông tha lỗi, và thả họ. Như vậy, Hội-Thánh Phi-líp được lập lên bởi động đất!

Phi-líp 3: 7, 8.—Trong câu 5, 6 Phaolô đã kể 9 điều mà thế-gian cho là rất quý-giá. Nhưng so-sánh với vinh-hiến Chúa, thì chỉ đáng vứt đi. *Sự nhân-biết Chúa là bí-quyết hưởng nước thiên-dòng.*

Câu 9.—Thấy Chúa rõ bao nhiêu, thì khinh-bí chính mình bấy nhiêu, cả việc lành, đều gì hay sinh ra lòng kiêu-ngạo, kể như là vậy!

Câu 10.—Ba điều (1) nhận-biết Chúa, (2) dự-phần trong quyền-phép sự sống lại Ngài, và (3) hiệp vào sự chết Ngài. Theo

sự từng-trải tin-đồ, thì phải có sức-lực của đời sống lại, mới chịu được sự đau-đớn khi nhập vào sự chết Ngài! (Gal. 2: 20; Rô 6: 4-9; Côi. 3: 1-3, v. v.).

Câu 11-14.—Phaolô *chuyên-chú* đạt mục-đích.

Xin Chúa khiến Hội-Thánh Ngài hóa nên một số người *chuyên-chú* nhận-biết Ngài, giao-thông với Ngài trong sự sống lại và sự chết Ngài! (Hêb. 12: 1-3).

Chúa bài học từng phần

- (1) Sự vui-mừng bởi Chúa thắng sự đau-đớn (Công 16: 22-25).
- (2) Bất-rung-động, người cảm-động (câu 26-30).
- (3) Tiếp Chúa trong lòng, tiếp tin-đồ trong nhà (câu 31-34).
- (4) Chuyên-chú vào Chúa, cứ đi! (Phil. 3: 7-14).

Ý-nghĩa tiên-trì

Khi Chúa tái-làm, sẽ có động đất lớn: Ngài sẽ «*linh-linh*» cứu các «*kẻ*» được lựa-chọn của Ngài như cứu hai Sứ-đồ (xem Khải 16: 18, 19 và 11: 12, 13; Hab. 3: 6-13, v. v.).

Thí-dụ về bài học

Vui-mừng luôn!—Trên miền thượng-du một người kia có vườn ruộng rất tốt-trời tại vì nhiều nước. Kẻ thù-ngịch thấy suối chảy vào khu đất ấy, thì lấp đá đi, để nó chảy phía khác. Nhưng vườn ruộng ấy cứ tốt-trời như trước. Sao vậy? Thưa, vì có một suối nữa, mà kẻ nghịch không biết đến, phát-nguyên ngay trong khu đất thuộc về người lành. Suối đó giấu-kín chính giữa vườn; không ai lấp nó được, vì nó chảy ngay từ trong lòng núi ra. Sự vui-mừng tin-đồ không phải do sự sung sướng của đời này mà kẻ nghịch phá được, nhưng nguồn sự vui-mừng của ta giấu-kín trong Chúa (xem Nhã 4: 12, Thi 36: 8, 9). Chẳng ai lấp nguồn ấy được!

24 OCTOBRE, 1937

NGŨ-LỜI TRONG KINH-THÁNH

CÂU GỐC.—«*Vì Lời của Đức Chúa Trời là Lời sống và linh-nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi!*»

(Hê-b-rơ 4: 12)

BÀI HỌC.—Công 17: 1-11 và I Tês. 2: 1-13.
Đại-ý.—Kinh-Thánh là quyền-phép Đức Chúa Trời và cũng tỏ Ngài ra.

Tin-lành.—Ta hiệp-nhận Lời sống của Chúa, là Kinh-Thánh. Kinh-Thánh tỏ ra lòng yêu-thương Ngài và dạy ta rằng Ngài

hau Con một Ngài chết vì tội-lỗi chúng ta.

Lời mở đầu (Tiếp bài tuần trước).—Phao-lô và Si-la lại Phi-líp trong xứ Ma-xê-đoa, đã dắt được ba linh-hồn quan-trọng về cùng Chúa, là bà Ly-di, một cô bị quỷ ám, và một người coi dê-lao. Sau lập được một Hội-Thành rất vui-vẻ, rồi lại khởi-hành đi Tê-sa-lô-ni-ca.

VỀ MẶT ĐƠN-ĐƯ VÀ LỊCH-SỬ

Từ Phi-líp đến thành Tê-sa-lô-ni-ca độ 160 cây số. Am-phi-bô-lit cách Phi-líp không đến 50 cây số nên Phao-lô không gắng ô đò, vì ông chắc dân thành này sẽ có tin-đủ Phi-líp đến giảng. Còn A-bô-lô-ni sẽ có Hội-Thành Tê-sa-lô-ni-ca, vì cũng gần nhau.

Trước Tê-sa-lô-ni-ca gọi là «Therma» nhưng vào đời vua A-lich-sơn-dai người ta lấy tên em ruột vua, là bà Tê-sa-lô-ni-ca, thay vào. Hiện nay thành ấy hãy còn, nhưng lại gọi là *Salonique*. Phong-cảnh rất đẹp, dân-cư thịnh-vượng.

Giải nghĩa từng câu

Câu 1.—Họ cứ sống-sống, không mệt-mỏi (Gal. 6: 9).

Câu 2.—Sao Phao-lô đi đâu cũng cứ tìm đến nhà hội người Giu-đa?—(1) Vì ông biết họ hay đọc Kinh-Thánh Cựu-Uớc, và đáng lẽ ai học Cựu-Uớc cũng nên lòng tìm Đức Chúa Jê-sus; (2) Ông vẫn theo chương-trình của Chúa, như trong Rô-ma 1: 16 và 2: 9, 10, Công 13: 46, v. v.

Câu 3.—Phao-lô theo cách của chính Chúa, tỏ ra hai chân-lý—(1) *Chúa phải chết...* (2) *Chúa phải sống lại* và được vinh-hiền (xem Lu 21: 25-27, 44-45; 1 Phi 1: 10-12, v. v.). Nếu ta xem-xét Cựu-Uớc kỹ-càng,ắt thấy hai điều này, thì đợ như Ê-sai 53 và 9: 5, Mi-chê 5: 1, Thi 22, v. v. «Cựu-Uớc được tỏ ra trong Tân-Uớc, vì Tân-Uớc vẫn ẩn trong Cựu-Uớc.» Đức Chúa Jê-sus là Ngôi-Lời được tỏ ra cách trọn-vẹn trong Kinh-Thánh; Ngôi-Lời đã «trở nên xác-thịt,» và lại được bày-tỏ trong Lời đã trở nên Kinh-Thánh. Cả hai Lời ấy đều là MỘT, và tỏ ra Đức Chúa Trời là sự yêu-thương.

Câu 4.—Sự kết-quả trong việc giảng Kinh-Thánh. Muốn bài giảng được rất linh-nghiệm thì nên bắt-chước Phao-lô trong câu 3. Kinh-Thánh sống, nên để Kinh-Thánh hành-động trong lòng người ta, thì chính Kinh-Thánh sẽ kết-quả.

Câu 5.—Dân Giu-đa ghen-ghét Ngôi-Lời khi Ngài trở nên xác-thịt, thì hầu họ cũng có lòng ghen-ghét người làm chứng về Lời ấy (Giăng 1: 1-3, 12 và 15: 18-25; Mat. 10: 16-20, v. v.). Sau Phao-lô nhân-lợi việc này cho Hội-Thành Tê-sa-lô-ni-ca trong 1 Tê 3: 3, 4. Trong thành-phủ ấy có nhiều quân-vô-nghệ thường làm rối-loạn, nên Phao-lô hết sức chuyên Hội-Thành ở đó chờ như hậu đờ (xem H. Tê 3: 6-15).

Câu 6.—Chúng con Phao-lô «loạn-nghịch,» nhưng chính chúng thường tìm mọi dịp để nghịch cùng nước Bô-ma! Giu-sôn chắc có danh tốt trong thành này (xem Rô 16: 21).

Câu 7.—Bọn đờ nói dối, vì Hội-Thành bao giờ cũng trung-tin với chính-phủ (xem Mat. 22: 15-22; Hô 13: 1-4; 1 Tim. 2: 1, 2). Chắc chúng liền nhâm khi Phao-lô làm chứng về sự tái-lưu của Chúa (Xa 14: 9). «Sê-sa» nghĩa là Hoàng-đế nước Rô-ma.

Câu 8, 9.—Xem Giu-đê 3: 4-8.

Câu 10.—Xem Mat. 10: 23. Bỏ rở cách xa Tê-sa-lô-ni-ca 61 cây số. Phao-lô cũng như lười-lười chỗ có rở, tức là trong nhà hội dân Giu-đa (xem câu 1, 2).

Câu 11.—Họ rất cần-thần trong việc tra-xét lời Phao-lô, xem có đúng không (1 Giăng 1: 1-3). Ta không nên tin ngay lời của bất cứ người nào, dù họ giảng rất hay, cho đến chừng nào ta tra-xét và được lời họ giảng xem có hiệp với Kinh-Thánh không đã (xem Gal. 1: 6-9, Eph. 4: 14, 1 Cô 14: 29, Khô 2: 2, 1 Tê 5: 21, vãn vãn).

1 Tê 2: 7.—Lòng người mẹ thương yêu con-cái mình là bình-hoàng về lòng yêu-thương (1) của Chúa đối với ta (Ê-sai 66: 13), và (2) của mẹ-sư, thầy giảng đối với Hội-Thành (Gal. 4: 19).

Câu 8.—Lòng yêu-thương chẳng hề chính mạng sống mình (1 Giăng 3: 16 và 4: 12, v. v.).

Câu 9.—Gương sáng! Cũng xem H. Tê 3: 7-12. Ông Phao-lô tự nuôi mình bằng nghề may lều trại (Công 18: 2, 3 và 20: 34, 35). Thật ông không hề hổ-thẹn, vì nếu không có ai giúp ông để ông chuyên lo việc Chúa, ông cũng vui-vẻ làm hết cứ việc gì (Phi 1: 15-18; Gal. 6: 6; 1 Cô 9: 11).

Câu 10, 11, 12.—Cách ăn-ở không chỗ trách được của ông Phao-lô là gương

cho các tin-dò. Phao-lô nhớ Hội-Thánh ấy lắm như cha nhớ con vậy; ông viết thư I Tê-sa-lô-ni-ca ba tháng sau khi từ biệt Hội đó (Thi 103: 13).

Câu 7: Yêu-thương người mẹ.

Câu 11: Yêu-thương người cha.

Câu 13.—**Chìa khóa cá bại học.** Ta nên xét lấy mình. Ta nhận-lãnh Kinh-Thánh thế nào? Ta có như dân Giu-đa, hay như Hội-Thánh Tê-sa-lô-ni-ca? Ta có vui lòng để Lời sống đó hành-dộng trong ta không? Ta có vui lòng chịu Lời đó tựa như gươm cắt hết những điều xấu xa ra khỏi tinh-tinh ta không?

Héb. 4: 12.—«Gươm» này có phải bằng kim-khi thật không? Thưa, xem I Cô 10: 4. Ta đánh trận với ai?—Thưa, xem Êph. 6: 10-13. «Gươm» này là của ai?—Thưa, xem lại Êph. 6: 17. Ta nên dùng gươm này thế nào?—Thưa, xem sách của Chúa trong Mat. 4: 1-10. Có điều lạ về Gươm này, là không giết người như các gươm khác, trái lại, nó cứu người!

Chìa bài học từng phần

1. Giảng Kinh-Thánh cho kẻ chối-bỏ (Công 17: 1-9).

2. Giảng Kinh-Thánh cho người tiếp-nhận (câu 10-12).

3. Cách ăn ở bởi Đức Thánh-Linh đóng ấn trên lời giảng (I Tê 2: 7-12).

4. Kinh-Thánh là quyền-phép của Đức Chúa Trời (I Tê 2: 13; Héb. 4: 12).

Ý-nghĩa tiên-tri

Chúa gọi ta đến nước Ngài (I Tê 2: 12)

31 OCTOBRE, 1937

ĐẠO TIN-LÀNH LÀ ĐẠO YÊU-THƯƠNG

CÂU GỐC:—Nên bây giờ còn có ba điều này: đức-tin, sự-trông-cậy, tình yêu-thương; nhưng đều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương»

(I Cô 13: 13)

Bài-học.— Công-vụ các Sứ-dò 18: 1-11 và I Cô 13: 1-13.

Đại-ý.—Tình yêu-thương, tức là Thần Đức Chúa Trời, ngự trong lòng tin-dò.

Tin-Lành.—Tình yêu-thương của Đức Chúa Trời cũng lớn ngang quyền-phép và sự khôn-ngoan Ngài; và Ngài tỏ ra tình yêu-thương lạ-lùng vô-cùng ấy bởi Đức Chúa Jesus gánh-vác tội-lỗi rất ghê của ta để ta được cứu khỏi tội (Gi. 3: 16).

Lời mở-đang (Tiếp theo tuần trước).

—Phao-lô đi từ Bê-rê (Công 17: 10) đến A-

thê. Thành-phố ấy là kinh-đô nước Gô-rêc, và là nơi xuất-sản các tôn-giáo và triết-lý sâu-xa nhất của thế-gian. Tại A-thên không ai tiếp-rước và cũng không ai bắt-bớ Tin-Lành. Ông Phao-lô giảng rất hiệp văn-chương Gô-rêc, nhưng bị chê-cười. Vậy ông lại đi đến Cô-rinh-tô.

Về mặt địa-dư và lịch-sử.—Cô-rinh-tô cách A-thên 80 cây số, nhưng hai thành này khác nhau hẳn. A-thên thì oai-nghiêm, xán-lạn, có luân-lý, chú-trọng triết-lý và mỹ-thuật. Còn Cô-rinh-tô thì

Thí-dụ

Sự qui-giá của Kinh-Thánh.—Xưa có một ông cụ biết mình cũng chẳng sống được bao lâu nữa và muốn dạy-dỗ cho ba con trai biết chăm-chú đến việc cấy-bừa. Cụ bèn chôn một lọ vàng rất sâu trong thửa ruộng cụ để lại cho ba ông con này. Trước khi qua đời, cụ gọi cả ba con lại dạy rằng: «Hương-hỏa ta để lại cho các con không có gì khác ngoài ra ruộng đất. Vậy sau khi ta phải từ-giải các con, ta muốn các con cố đào sâu cuộc bầm ruộng đó, thì các con chắc-chắn sẽ trở nên giàu-có vì ta có chôn vàng ở dưới ruộng.»

Cha vừa chết, ba anh em cắt-dật, con cả được phép cấy-cấy năm đầu. Anh này lười-biếng, không chịu làm chi, nên hoa-lợi chẳng có gì. Đến lượt con thứ hai, siêng-năng lắm, khi gặt cũng được khá. Nhưng đến con thứ ba thì khác hẳn, anh này nhớ lời cha dặn, không những siêng-năng, lại cấy rất sâu, cuối thật bầm. Chưa giởng lúa anh ta đã cuốc ngay được lọ vàng, vui-mừng quá đời, nhưng cũng cứ vâng lời cha gieo gặt, sau cấy được không biết bao nhiêu thóc-lúa, trở nên giàu-có.

Ta có đọc Kinh-Thánh cũng phải như vậy, nếu ta chăm-chú tìm-tòi rất cần-thận trong mỗi câu, ắt ta sẽ tìm được ý thiêng-liêng quý-báu hơn vàng bạc.

chú-trọng về thông-thương, nhưng vô-học, và cũng chơi-bời hơn hết cả Âu-châu hồi ấy, nên sau người ta dùng tên thánh này để chỉ về sự xấu-xa, ghê-tởm!

Giải nghĩa từng câu

Công 18: 1.—Sao A-thên không tiếp-rước Tin-Lành mà tại Cô-rinh-tô ông Phao-lô lại lập được một Hội-Thánh lớn lớn?—Thưa, dân A-thên kiêu-ngạo, khoe-khoang về luân-lý, không nhận mình có tội, nhưng dân Cô-rinh-tô thật dễ nhận mình là một số người xấu-xa quá (Rô 5: 20; I Cô 1: 18-34). Ta cũng nên so-sánh hai cách giảng của ông Phao-lô: tại A-thên ông giảng cho trí-khôn người ta nên không kết-quả, nhưng tại Cô-rinh-tô ông chỉ tỏ ra Đức Chúa Jê-sus.....và được kết-quả lạ-kỳ (xem I cô 2: 1-5).

Câu 2.—Thờ-kỳ do người Giu-đa kiêu-ngự tại nhiều nơi làm, như Bông, Rô-ma, v. v. Lịch-sử nước Rô-ma chép rằng: Sê-sa Cơ-lốt đuổi dân Giu-đa ra khỏi Rô-ma vì họ hay cãi nhau về một vị tên là **Christos**. Hai ông bà A-qui-la và Bê-rít-sin đã tin Chúa, không biết ở đâu.

Câu 3.—Phao-lô là thợ may lều vui lòng hầu việc Chủ ông, là một Thợ Mộc, và cũng không hề-thẹn vì tôn-phu mình làm ruộng (Mác 6: 3; Sáng 2: 15; xem lại Công 20: 34, 35 và I Tê 2: 9, v. v.).

Câu 4.—Phao-lô bao giờ cũng tìm người Giu-đa, vì biết họ học Kinh-Thánh Cựu-Ước (xem lại Rô 1: 16 và bài học tuần trước v. v.). Ông yêu-thương dân Giu-đa, và không lo-ngại gì về sự bất-hợp miễn là họ có dịp-tiện được cứu.

Câu 5.—Có hai người giúp-đỡ thì Phao-lô chuyên-môn về việc giảng. Nếu ta không giảng được, ta có thể giúp việc, hầu cho người khác không phải lo đến việc ngoài mà cứ chuyên lo giảng đạo.

Câu 6.—Xem Ê-xê 3: 17-21 và 33: 1-9. Xin tự hỏi: «Chính tôi có làm chứng đủ cho đồng-bào mình để tôi đủ khỏi huyết họ, hay là tôi lưới-biêng, để huyết họ đổ trên tay tôi? (Châm 24: 11, 12; Công 20: 26). Lòng yêu-thương thúc-giục tôi!

Câu 7, 8.—Dân Giu-đa chối, dân ngoại tiếp (Rô 11: 22, 25; II Cô 4: 13-16).

Câu 9-11.—Chún phán lời rất êm-dịu cho con-cái Ngài, khi họ hơi ngã lòng.

Bí-quyết được kết-quả trong chức-vụ là

nhận-biết rõ rằng Chúa khiến mình đi, và ở cùng mình mãi.

I Cô 13: 1-3.—Tài-giỏi, khôn-ngan, hi-sinh và chịu đau-đớn đến đâu cũng không bằng lòng yêu-thương.

I Cô 13: 4-7.—Tổ-vỡ ra chính Ngôi-vị Đức Chúa Thánh-Linh ngự trong tin-dù. Nếu ta đọc là «Đức Thánh-Linh hay nhũn-nhục...hay nhân-tử... v. v.» thì cũng được, vì tình yêu-thương tức là Ngài (I Giăng 4: 8, 16; Rô 5: 5). Nếu ta bị cảm-đổ khoe mình về phần thiêng-liêng, thì hãy thử lấy tên mình mà đặt vào câu đó, tí như: «Tôi hay nhũn-nhục, tôi là nhân-tử, v. v.» thì sự khoe-khoang của mình sẽ bị tuyệt-diệt ngay tức-thời! Khi ta so-sánh mình với hình-ảnh Chúa trong các câu này, ta thật bị hạ xuống tận bụi đất, bỏ-thuận đến cực-diêm. *John Wesley*, thánh-đồ sáng-lập Hội *Methodiste* (xem Thánh-Kinh Bảo số 33), ngày nào cũng đọc I Cô-rinh-tô 13 trải qua 50 năm không thôi! Đoạn này là mẫu-mực của đời ông.

«Nhũn-nhục»—I Phiê 2: 19-23, I Gi. 1: 11.

«Nhân-tử»—Gin-cơ 3: 17 và Êph. 4: 1-3.

«Chẳng ghen-tị»—Cô-l. 3: 12-14, Thi 37: 1-7.

«Chẳng khoe mình»—Rôm. 12: 9, 10, Phil. 2: 3-8.

«Chẳng lên mình kiêu-ngạo»—Rô 12: 3, 16, Châm 25: 27.

«Chẳng làm đều trái phép»—I Phiê 5: 5, 6 và 3: 8, 9.

«Chẳng kiêu-tự-tôi»—Phil. 2: 2-4, I Cô 10: 24.

«Chẳng nóng-giận»—Êph. 4: 30-32, Thi 37: 8-11.

«Chẳng nghi-ngờ sự dữ»—Châm 10: 12, I Phiê 4: 8.

«Chẳng vui về điều không công-bình»—Ê-xê 9: 4, Thi 119: 53, 136, 158.

«Vui trong lễ-thật»—Phil. 1: 8, Cô-l. 1: 11.

«Đung-thứ»—Mat. 18: 21, 22, Gal. 5: 22.

«Tin mọi sự»—Hêb. 11: 1-38, Rô 4: 20, 21.

«Trông-cậy mọi sự»—Rô 8: 28, II Tim. 1: 12, Rô 4: 18.

«Nin-chiui mọi sự»—Rô 15: 1-6, Lu 6: 27-36.

Câu 8-12.—Khi các lời hiền-tri được ứng-nghiem thì không còn cần đến sự biết trước. Khi hết cả các dân tiếp làm một và chỉ nói một tiếng mà thôi, như tại lễ Ngũ-thửu, thì không cần tiếng lạ. Khi mọi sự hòa ra trọn-vẹn, thì trí-khôn

của đời tam này sẽ ra vô-ích (Giê 31 : 31, Ê-sai 11 : 9. Đời này là bất-toàn trong mọi phương-diện, đời sau thì hoàn-toàn. Chỉ có mỗi đời trong cả đời này mà ta cần đem theo khi ta vào đời sau, ấy là sự yêu-thương—yêu-thương Chúa và yêu-thương anh em.

Câu 13.—Khi thấy Chúa thì không cần đức-lia nữa. Khi hưởng hạnh-phước thì còn trông-cậy gì? Nhưng lòng yêu-thương còn lại đời đời vô-cùng như chính Đức Chúa Trời, vì «Đức Chúa Trời là sự Yêu-Thương.»

Chia bài học từng phần

1. Lòng yêu-thương hạnh - động trong việc kiếm ăn (Công 18 : 1-4).
2. Chẳng có gì so - sánh với tình yêu-thương được (1 Cô 13 : 1-3).
3. Lòng yêu-thương được tả - vẽ (câu 4-7).
4. Mọi sự tạm-thời thì bất-toàn, chỉ có lòng yêu - thương thuộc về cõi đời đời vô-cùng (câu 7-13).

Ý-nghĩa tiên-trì

Ta nên cầu-xin Chúa mỗi đê Ngài mau tái-làm, hẳn cho ta trông thấy ngài như vốn có thật vậy (1 Giăng 3 : 2, 3; Thi 17 : 15; Khải 22 : 1-5).

Thi-đụ

Vì tình yêu-thương, không nghĩ đến hi-vọng mình.—*Laurence và Turner* là

hai nhà họa-sĩ có tài như nhau và cũng nghèo. Nhưng tài của mỗi người một khác, *Laurence* thì vẽ có sự mềm-mại, nhẹ-nhàng, còn *Turner*, trái lại, vẽ sắc-sỡ và cứng-cáp. Một ngày kia, hai ông cùng gửi tranh đi dự đấu-xấu. Chẳng may hai bức lại phải treo cạnh nhau; sắp đến giờ cho công-chúng vào xem, hai họa-sĩ được vào xem trước vì được phép sửa-chữa tranh mình. Khi tới gần bức tranh, *Laurence* giắt nầy mình, đứng bước, biết rằng tranh mình sẽ không còn giá gì vì tranh của *Turner* sắc-sỡ nổi mắt cả về đẹp của mình. *Turner* thương bạn quá, nường không thể đổi chỗ được, mà giờ mở cửa cho công-chúng sắp đến rồi, không kịp về lấy thuốc vẽ sửa-chữa lại tranh mình để làm tôn giá tranh của bạn. Ông nhanh trí và cũng không nghĩ đến hy-vọng mình vì bức tranh đẹp lắm, bèn ra cửa mua lại cho một thùng bê đánh giầy ít thuốc đen, đem vào bôi đầy lên bức tranh mình! Lúc này công-chúng thấy tranh của *Turner* không còn ra gì, đều khen tranh của *Laurence*, sau bán được giá cao. Khi tranh của *Laurence* bán được rồi, *Turner* lại lấy nước rửa tranh mình cho hết thuốc đen kia, thì tranh của *Turner* lại đẹp như cũ, cũng được công-chúng khen và bán được nữa.



7 NOVEMBRE, 1937

VẮNG-PHỤC, YÊU-THƯƠNG, TIẾT-ĐỘ

CÂU GỐC:—Trước hết mọi sự ta dấn rằng phải khấn-nguyện, cầu-xin, kêu-van, tạ ơn cho mọi người, cho các vua, cho hết thầy các bậc cầm quyền....

(1 Ti-mô-thê 2 : 1, 2)

Đại-ý.—Tuy Hội-Thánh thực không thuộc về thế-gian này, nhưng cũng vui lòng vâng-phục những luật nhà-nước trong đời tam này.

Tin-Lành.—Hội-Thánh không làm lãnh đê được cứu; trái lại, ta làm lãnh vì đã được cứu. Sau khi Chúa cứu ta khỏi tội bởi chịu chết vì tội ta, thì Ngài đặt Thánh-Linh Ngài trong ta, khiến ta tự-nhiên làm lãnh.

Lời mở đàng. (Tiếp theo bài trước).—Ông Phao-lô thấy nước Rô-ma há-hiệp cả Hội-Thánh và dân Giu-đa, nên khi ông viết thư này thì ông nhắc lại hẳn-phận Hội-Thánh đối với các bậc cầm quyền (Công 18 : 2 và 16 : 22-24, v. v.).

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Ông Phao-lô viết thư Rô-ma khi ông đến thành-phố Cô-rin-tô lần thứ ba, độ năm 60 S.C. Bã có tin-đỏ trong thành Rô-ma trước khi ông ấy tới đó.

Giải nghĩa từng câu

Chính Đức Chúa Trời là căn-nguyên các chính-phủ. Ngài giao quyền cai-tri cho các bậc cầm quyền trong đời này đê thay mắt Ngài. Bốn bậc quan-trọng nhất là vua đối với nước, chồng đối với vợ, cha mẹ đối với con, mục-sư đối với Hội-Thánh. Đã dành các bậc ấy chỉ là người bất-toàn, nhưng căn-nguyên những chức ấy là bởi Chúa; vậy, ta phải vui lòng vâng-phục, vì ta biết họ có chức thay mặt Cha

ta ở trên trời. Nếu ai lợi-dụng quyền-phép Chúa đã giao cho, không trung-tin trong chức-vụ, thì Chúa sẽ hình-phạt người ấy nặng hơn người không có chức! Đã đành ta phải vâng-phục Chúa trước nhất (Công 4: 19 và 5: 29).

Câu 2.— Câu này rõ lắm! Ai loan-giêch cùng nhà-nước tức là loan-giêch cùng chính Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus ra đời khi Hê-rốt, một vua rất xấu-xa, đương trị-vì dân Giu-đa, nhưng Ngài vẫn phục nhà-nước để làm gương sáng. Khi Hê-rốt giết Giăng Báp-tít Ngài không chống-cự: Ngài chỉ lui đi; xin không rằng chức-vụ Chúa và Hội-Thánh không phải lộn vào việc hành-trị, vì ta không phải thuộc thế-gian này. Ta chỉ ở thế-gian tam-thời (Mat. 14: 13; Gi. 17: 14, 16; Phi. 3: 20; 1 Phi. 2: 11). *Hội-Thánh vâng-phục nhà-nước và không hề lộn vào việc hành-trị.*

Câu 3, 4.— Câu này tỏ ra kiểu-mẫu của Chúa cho các bậc cầm quyền, tức là phải hình-phạt kẻ ác, gìn-giữ kẻ lành. Có khi người vô-lợi bị phạt, và kẻ ác được thưởng, nhưng ta xem kiểu-mẫu Chúa là trọn- vẹn (1 Tim. 1: 8-10; 1 Phi. 3: 13, 17). Căn-nguyên câu 2, 3 này là ở trong đời Nô-ê (Sáng 9: 5, 6).

Câu 5.— Sao phục? Thưa: (1) Vì sự Chúa sẽ phạt ta nếu ta loan-giêch, và (2) Vì tương-tầm báo ta theo lẽ phải (xem kỳ 1 Phi. 2: 11-17).

Câu 6.— Tin-đồ nào phân-nân vì phải nộp thuế lấy thuế thì đang nghịch công-mang-lệnh Đức Chúa Trời trước nhất! Chính Đức Chúa Jê-sus, dù không phải nộp thuế, cũng vui lòng làm gương sáng cho ta (Mat. 17: 21-27).

Câu 7.— Đâu-phần tin-đồ đối với nhà-nước là: (1) **Vâng-phục**; (2) **Kính-mến**, và (3) **Giúp-đỡ** bởi chính tiền nộp thuế và bởi cách ăn-ở trọn-lành của mình. Chúa là Đấng ban luật (Gi. 1: 17; Ê-sai 33: 22). Ngài cũng là Vua của muôn vật (Thi 10: 16, 2: 1-6; 1 Tim. 1: 17 và 6: 15, v. v.). Có khi Ngài chọn các người làm vua, như Đa-vít, Nê-bu-cát-nết-sar, v. v. Ngài bảo ta vâng-phục, kính-mến các vua, các quan (Châm 24: 21; 1 Phi. 2: 13, 17; Mat. 22: 21 v. v.).

Câu 8.— Đức Chúa Trời đã ban bộ Luật-pháp cho loài người:

(1) Luật-pháp cho Nô-ê (Sáng 9: 5, 6); Chung cho cả thế-gian.

(2) Luật-pháp cho Môi-se (Xuất 20 đến Ph. 31: 30). Đặc-biệt cho Y-sa-ra-ên.

(3) Luật-pháp cho Hội-Thánh. Luật ấy tức là sự yêu-thương.

Vả, chữ yêu-thương gồm hết cả hai ý cả hai luật-pháp!

Câu 9.— Lòng yêu-thương (1) đối với Chúa thì muốn thành-khiết, khỏi làm cho Ngài buồn vì tội mình; (2) đối với loài người thì chẳng làm gì xấu, vì không làm hại một ai.

Câu 10.— Tình yêu-thương là hi-quyết của mọi việc lành. Vả, ai có Thành-Linh Đức Chúa Trời ngự trong mình thì tự-nhiên làm lành, vì cây hoa hồng tự-nhiên nở hoa hồng, chứ không phải bởi một người tưới hoa hồng vào cành cây hoa hồng!

Câu 11, 12.— Sự cứu-rỗi được trọn trong ba kỳ: (1) Khi mới tin Chúa: tâm-hồn đã được cứu; (2) Khi Đức Thánh-Linh khiến mình nên thành: linh-hồn đang được cứu trong đời này; (3) Xa-thời sau-cùng sẽ được cứu khi Chúa tái-làm. Vả, có sự cứu-rỗi (1) khỏi đing- ngục, (2) khỏi tội-lỗi, (3) khỏi sự chết. Sự cứu-rỗi thứ ba này sắp tới! Ta phải ăn-ở cách xứng-hiệp với thời-kỳ hầu đến, vì ta không thuộc về thời này hoặc đời này.

Câu 13, 14.— Có sáu việc ác trong câu 13 mà tin-đồ phải tránh: 6 việc này chừa như đây: (1) hai tội rõ-ràng; (2) tội thường giấu-kin; (3) hai tội nhiều khi có trong tin-đồ thiếu-hiêng. «Bao-học bằng Anh-sàng» (câu 12) tức là việc lấy Đức Chúa Jê-sus (câu 11; 1 Giăng 1: 5; Thi 5: 12 và 32: 7, 10, v. v.). Ta hãy ăn-mình trong Ngài, như trong lòng mặt trời, vậy còn ai thấy ta được? Còn ai hại ta được?

1 Tim. 2: 1, 2.— Nếu hết cả Hội-Thánh vâng-phục câu này kỹ hơn, thì không còn «câu-cách» gì! Ta hãy giảm-bớt lời công-kích mà thêm lời cầu-nguyện.

Chứa bài từng phần

(1) Tin-đồ đối với nhà-nước phải phục, phải giúp (Rôm. 13: 1-7).

(2) Tin-đồ đối với anh em, phải thương và giúp (câu 8-10).

(3) Tin-đồ đối với thế-gian, phải tránh tội và trứ sự tối-tam (câu 11-14).

(1) Tin-dù đối với xã-hội, phải cứu-nghuyện cho (1 Tim. 2: 1, 2).

Ý-nghĩa tiên-tri

Xem Rô 13: 11, 12. Ta nên biết các thời-kỳ như chi-phái Y-sa-ai (1 Sứ 12: 32). Chúa sắp tái-làm, vậy ta phải tỉnh-thức.

Thi-dụ

Ta đến chơi một nước một vài tuần, ta không cần phải dự đến việc chính-trị của nước đó, nhưng ta phải theo luật riêng của họ. Chúng ta cũng vậy, tuy là công-dân của Chúa nhưng khi ta ở

trên đời này, ta cũng phải giúp việc làm-thời trong đời này.



Cầu-nguyện di! Xưa một vua ra lệnh giết hết mọi người tin Chúa, trong số đó có cô Elizabeth Folkes; cô này bị đốt. Trước khi bị đốt, cô cầu-nguyện Chúa đổi lòng và tha tội vua và các quan án, sau hôn cái cột sắt mà cô sẽ bị trói vào đó vì cô vui mà chết vì danh Chúa. Ngót một năm sau thì chín phần mười số các quan đó hối-cải, và được cứu, và nếu còn thì cũng vui lòng chết vì danh Ngài.

LÊNH-ĐÈNH MẶT NƯỚC CON TÀU

Tôi được hiệp chung với Ban Truyền-dao tàu Tin-Lành hầu việc Chúa, tôi rất vui-mừng cảm ơn Ngài.

Tôi bắt đầu xuống tàu từ 13 Mars 1937. Ba tháng đầu ban hầu việc Chúa trong hai Bạch-giá. Thật nhiều sự khó-nhọc, đầu mưa, rồi nắng. Nhiều khi vì không muốn trẻ-nổi việc Chúa, chúng tôi chạy late đêm tối, thật nhiều điều khó-khăn; tôi tưởng có lẽ vì tôi chưa quen, song le các bạn tôi, đầu đã quen rồi, cũng thấy mệt-nhọc như tôi vậy. Đã vậy mà lại không có sự kết-quả bao nhiêu. So với nam, tháng đã qua thì ít quá, đến nỗi đường đi lại không kết-quả gì. Chúng tôi không dám ngã lòng, song thấy mệt-mỏi.

Cảm ơn Chúa, thật Ngài không muốn con-cái Ngài chịu sự thử-thách quá sức, và cũng vì sự cầu-nguyện kiên-thiết của qui ông bà nên Chúa đã ban ơn cho chúng tôi nhiều từ khi khởi-sự hầu việc Chúa trong quận Cá-mau. Chúng tôi mở cuộc bố-đạo tại chợ làng Thờ-hình là ngày đêm, và đang tiến-hành trong các kinh, rạch chùng-quanh. Có trên 30 người trở lại với Chúa, và làm phép báp-têm cho 13 tin-dù. Nhiều tin-dù cũ được phục-lương. Có anh em chơi-bời tội-lỗi may an-nhà, sốt-sắng lo việc Chúa. Có anh em bằng lòng đã chịu ngục-cực chứ không chịu gian-đối trong nghề mìn mà được giàu-có. Đầu là nhờ-nhờ ít-ôi, song anh em ở đây cũng kể của người công-cải một căn nhà làm nơi nhóm lại thờ-phượng Chúa. Xuống dưới này, chúng tôi gặp sự khó-khăn bởi phần hơn khi ở trên Bạch-giá. Đi trên rừng thì gai-góc hiểm-trở, có mọc lút đầu, hít hết

đường-lối. Phần muối móng hơn ong vò lỗ, phần nước nổi không có, nước sông dùng không được, chẳng những không ăn-uống được mà giặt áo-quần cũng mau hư. Nếu gặp tin-dù nhà khá còn có thể xin được ít thùng nước mưa. Bằng không, phải mua thì khó bởi phần hơn mưa gao và dỏ ăn nữa. Thêm nữa tài-chánh thiếu hụt, chẳng phải vì lương thiếu, song vì đồ-ăn, gạo mắc mỗi cái một chút thành lút nhiều. Tuy nhiều điều khó-khăn song rất cảm ơn Chúa, Ngài ban phước nhiều trong sự hầu việc Ngài, nên được an-ủi và quên hết mọi sự khó-nhọc. A-lê-lu-gia!

Về phần vợ con tôi Chúa có dùng ông bà gia tôi chôn-mười giùm. Cảm ơn Chúa, ông bà cũng rất vui thấy tôi được đi hầu việc Chúa.

Mấy lời đơn-thành làm chứng động qui ông bà cũng vui-về ngợi-khen Chúa. Công xin qui ông bà vì danh bán của Đức Chúa Jesus-Christ chúng ta mà khấn-đạo hơn nữa cho chúng tôi với. Rất cảm ơn.
- Vũ-tam-Hanh.

MỘT CÂU HỎI

TẠI sao ông tin rằng Đức Chúa Jesus do nữ đồng-trình sanh ra là việc có thật? Nếu có người chưa tin Chúa bởi anh em như thế và chỉ hằng lòng nghe anh em trả lời bằng 200 tiếng thôi, thì anh em sẽ trả lời vào-tất thế nào đủ cho người ta phải tin là đạo ấy?

Xin anh em gửi bài giải-đáp về tòa soạn Thánh-Kinh Báo trước ngày 1^{er} Novembre 1937. Muốn nhiều anh em chi em giải-đáp, nên bài nào quá 200 tiếng chúng tôi xin miễn đăng lên báo. - T. K. B.